





Thích Quảng Độ

# THƠ TÙ

*Thi Vũ giới thiệu*



QUÊ ME  
*Paris 2006*

© Editions Quê Mę, Paris 2006

Dépôt Légal 1<sup>er</sup> trimestre – ISBN 2 9875 200

---

B.P. 63,94270 Boissy Saint-Léger Cedex (France)

☎ Paris +33.1.45.98.30.85 – Fax : Paris + 33.1.45.98.32.61

E-mail : [queme@free.fr](mailto:queme@free.fr) - Website : <http://www.queme.net>

THO TÙ của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, gom  
hai tập "*Thơ trong Tù*" và "*Thơ Lưu Đày*", sáng tác  
thời gian bị tù và bị lưu đày 1977 - 1992 ♦ Quê Mẹ  
ấn hành lần thứ nhất, Paris tháng 2.2006 ♦ Thi Vũ  
trình bày bìa và trang bài ♦ tranh họa của  
Nguyễn Hạnh ♦ Ý Lan thực hiện ấn loát



## Mấy ý nghĩ khi đọc "Thơ Tù"

*Ngục thất dâu sôi thành cam lộ  
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên*

*Thích Quảng Độ*

*Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi  
Đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời  
Thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng  
Nhìn người đập tượng : nhắm mắt ngồi  
Bất bố Tăng Ni : thầy mẹ nó  
Giám cầm Phật tử : mặc cha đời  
Miễn được yên thân là khôn đấy  
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi*

*Thích Quảng Độ*

### 1

Hai tập *Thơ trong tù* và *Thơ lưu đầy* in chung trong *Thơ tù* là những bài thơ viết trong thời kỳ Hòa thượng Thích Quảng Độ bị giam nhốt và giai đoạn lưu đầy tại xã Vũ Đoài, tỉnh Thái Bình, miền Bắc, từ 1977 đến 1992. Lần đầu tiên hôm nay ra mắt bạn đọc. Tuy nhiên thơ của Hòa thượng thì đã luân lưu trên môi từ quốc nội ra tới hải ngoại. Những bài thuyết pháp của Hòa thượng tại chùa Ấn Quang sau năm 1975, thường có thơ chen vào. Chẳng ai ghi

chép, chẳng ai ấn hành, thế mà sao từ các trại tị nạn Đông Nam Á ra tới năm châu, đi tới đâu tôi cũng nghe có người đọc thuộc lòng thơ Thích Quảng Độ. Phải chăng thơ truyền khẩu là thơ hay nhất ? Không hay sao người ta nhớ ? Hoặc thơ hợp lòng người nên thấm đẫm tình người và được người ghi tâm ?

Thế thì chữ "hay" khi khen thơ hay đã vượt lướt tính cách mỹ học để đạt cái thật của trời đất. Ít ai bảo hoa hay, trời hay, mây hay, rừng hay, núi hay, chim hay... phải không nào ? Người ta chỉ nói hoa tươi, trời xanh, mây trắng, rừng hùng vĩ, núi cao, chim riu rít... Những tính từ tươi, xanh, trắng, hùng vĩ, cao, riu rít... đánh mất tính cách quy phạm trường ốc hay phê bình thẩm mỹ. Những tính từ ấy đột xuất góp vào sự sống bao la, vạm vỡ, mâu nhiệm. Nó là cái thật biến hình qua cái lạnh ngậm trong cái đẹp.

Thơ đến giữa đời làm nên sự sống.

Mấy chục năm qua có thứ chủ nghĩa lan tràn và quản giáo văn học gọi là hiện thực chủ nghĩa. Vì háms bám vào hiện thực, nên đoàn lớp văn nghệ sĩ theo trường phái này đánh mất một sự thực nằm bên ngoài thực tại họ miêu tả. Đa số trong họ không biết rằng con người sống và nghĩ theo hình ảnh và sức tưởng tượng, còn thực tại họ chung đụng và nếp lý trí họ khuôn theo chưa bao hàm con người toàn vẹn. Giữa hư tưởng và các thực tại xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, ai dám bảo cái nào thật cái nào



giả. Các viễn kiến tôn giáo, hình ảnh thần linh, thượng đế, thiên đàng, địa ngục, thế giới bên kia... tuy hư tưởng như người ta bảo, nhưng lại quan yếu và thực hữu để định nghĩa và tìm hiểu thực tại xã hội qua các thời đại.

Làm sao quan sát và tìm hiểu một thời đại ? Y cứ vào chủ nghĩa hiện thực như khuôn vàng thước ngọc ? Hay quy chiếu theo lối sống, lối suy nghĩ, lối cảm nhận và mơ tưởng của con người ? Bởi vậy, hư tưởng cũng là một thực tại, và thực tại của hư tưởng khác với thực tại của ý thức hệ. Hư tưởng đi qua tình vượt thức vào cõi trí<sup>1</sup>. Ý thức hệ nhốt tù sáu thức vào tự ngã độc tôn.

Cho nên, lịch sử là nghệ thuật của những lần thử lửa. Các tác phẩm nghệ thuật và thi văn trở thành cơ bản để hiểu, nhằm tương kính, tương thuận, tương sinh với con người. Chữ hiểu trong các từ ngữ Tây phương là nắm lấy tay nhau mà đi, nếu không là đứng nhìn từ xa rồi với lấy (*comprendre, under-stand, ver-stehen...*).

<sup>1</sup> Theo Phật giáo, *Thức* là sự phân biệt nhờ đối đãi giữa cái thấy (căn) với cái bị thấy (trần), tức do năng và sở đối đãi nhau mà biết. Còn *Trí* thì lý năng tuyệt sở, nghĩa là không do đối đãi mà biết, vì Trí là kết quả của định lực, quá trình thành tựu sau thời gian tu tập lâu dài, cũng gọi là *trí tuệ bát nhã* được khai triển trong Tam học (giới, định, huệ) hay Lục độ (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ) chẳng hạn.

## 2

Khi một nhà tu Phật giáo làm thơ, người ta nghĩ ngay đến thơ thiền. Đánh giá như thế, tuy làm siêu thoát thơ nhưng đồng thời hạn chế trời thơ bát ngát.

Thơ thiền là thơ gì ?

Do truyền thống bất lập văn tự của thiền, chẳng ai dám định nghĩa. Nhưng đa số các nhà bình luận thường quy chiếu thơ thiền theo ngôn ngữ thi ca thời Lý, thời Trần hay những thơ trích dẫn trong năm bộ Đăng lục đời Tống<sup>1</sup>. Nghĩa là thơ mang màu sắc siêu thoát ẩn tàng sau phong, hoa, tuyết, nguyệt, chim, rừng, trúc, suối... lung linh biểu tượng, hoặc thuần vị chùa chiền, chuông mõ, thoát tục... Thiếu các yếu tố ấy sẽ bị chê không phải thơ thiền, như Lý Tử Tấn, Lê Quý Đôn từng hạ bút *"thơ hay nhưng không giống khẩu khí nhà sư"*, *"khẩu khí thiền sư"* - *"Thi tuy giai phi tăng gia ngữ"*. Các ngài có biết đâu khẩu khí vốn tự nó là một phạm trù, một giới hạn, chưa đạt cái toàn thể.

Vậy thơ thiền là gì ? *Thơ từ* của Hòa thượng Thích Quảng Độ có là thơ thiền không ?

<sup>1</sup> Cảnh đức truyền đăng lục, Thiên thánh quang đăng lục, Kiến trung tịnh quốc tục đăng lục, Liên đăng hội yếu, Gia Thái phổ đăng lục.

Trả lời là định nghĩa, mà định nghĩa tất xa lìa thiên. Thiên vượt mọi giả danh để sống thực. Con mắt nó quay vào đâu, sự vật được chiếu sáng, tình cảm được trân ái. Thơ thiên không chỉ là kệ truyền pháp hay dòng thơ đạo lý, càng không phải bản báo cáo vượt chỉ tiêu hay bày tỏ quan điểm, lập trường. Hòa thượng từng đề cập tới cảnh thiên này :

*Đôi đâu trực diện từng giờ  
Cuộc đời là một bài thơ tuyệt vời  
Cảnh Thiên trước mắt người ơi  
Đi tìm chẳng thấy trông vời càng xa*

Cảnh Thiên, tr. 153

Thơ thiên bát ngát lung linh nơi mọi góc độ sinh hoạt trần gian theo những tấm lòng thiên rung cảm. Phải có một *tâm lòng thiên*, thơ thiên mới hiển hiện. Cũng vậy, phải có một *tâm lòng thiên* mới khám phá ra thơ thiên khi đọc thơ.

Người có tâm thiên làm thơ, là sống cái tự do trước những điều bức tử nhân sinh. Trước thịnh suy không rung động. Trước sống chết không sợ hãi : Thơ nắn ra nụ cười tự do phơi phới trên môi ngôn ngữ. Cảnh thơ là lý sống. Bài thơ là món quà truyền tâm.

Mặt khác, văn học luôn sáng tạo, cách tân, chuyển hóa. Văn học Phật giáo *luân sinh* chứ không luân hồi. Cho nên đọc thơ ngày nay chớ đem so chiếu với thơ mười thế kỷ trước, thì mới bắt được

mạch ngầm thiên vị trong sự sống vô biên. Vô biên thì không có trung tâm điểm, chỗ nào cũng là trung tâm.

Cuộc sống, cảnh quan, thế giới ở các thế kỷ thứ XI, XII rất khác với ngày nay. Thời ấy, người ta treo ảnh tử quan hay để cư tang cha mẹ là chuyện thường và dễ. Thời ấy vào núi tu tiên, đánh cờ, uống rượu, hay về vườn trồng cúc không là chuyện khó. Nhưng ngày nay, lao động và xưởng thợ lẫn át các rừng tùng, xa lộ chông chéo, xã hội nông nghiệp vác cày đi vào xã hội tiêu thụ. Thiên nhiên, cây cỏ đóng hộp trong các chung cư. Chính trường không chỉ có một diễn viên Vua - vua hiền hay vua ác - mà thay bằng cỗ máy độc tài, phát xít, nghiền nát dân lành. Nên ngôn ngữ, hình ảnh và tình ý thi ca hẳn phải khác.

### 3

Làm thơ là viết. Viết là lên đường.

Lên đường là truyền thống Phật giáo từ thời Đức Phật còn tại thế. Tăng sĩ là người không lập gia đình, không nhà cửa, mãi mãi lên đường... Đến thăm núi Linh Thứu (Gijjhakùta) với các hang động trú ẩn lúc đêm về ở ngoài thành Vương Xá (Rajir), mới hiểu hết ý nghĩa của sự lên đường ba nghìn năm trước, mà hiện nay lắm khi tha hóa thành lên giường ngủ kỹ.

Lên đường để tự giác và hoằng hóa muôn loài. Người lên đường là người của tất cả, thoát ly người-của-chính-mình (tự ngã) hay người-của-một-gia-đình-một-triều-đại-một-bè-phái (đại ngã).

Thế mà ngày nay, một cao tăng như Hòa thượng Thích Quảng Độ, bị cấm không được lên đường, chôn chân nơi cảnh tù đầy, quản chế.

Lịch sử mấy nghìn năm Việt Nam, chưa thời đại nào Tăng sĩ bị tù đày như dưới triều đại Xã hội chủ nghĩa. Vào thời Lý, năm 1069, vua Lý Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành bắt vua Chế Củ và nhiều dân, lính làm tù binh đưa về Thăng Long. Trong số tù binh có một Tăng sĩ Phật giáo. Tình cờ được phát hiện, triều đình liền trọng dụng. Nhà sư trở thành vị tổ của một trong năm dòng Thiền Việt Nam : Thiền sư Thảo Đường. Thời Pháp thuộc, có số Tăng sĩ bị tù đày vì những vận động cho chủ quyền đất nước và bản sắc dân tộc. Nhưng không nhiều. Chùa chiền vẫn là chốn thanh tịnh, lắm khi là nơi che chở, nơi đào tạo, ẩn náu cho những nhà yêu nước thương nòi. Nhớ lại thời đó, những bài thơ tù thời đó, thường là của các nhà Nho, như *Thi tù tùng thoại* của Cụ Huỳnh là một. Còn ngày nay, không chỉ người dân thường bị lừa vào các Trại tập trung Cải tạo, mà những đạo sư, bậc cao tăng cũng bị bắt đi. Số Tăng Ni bị áp bức, tù đày, quản chế tính tới số nghìn, giới nam nữ cư sĩ Phật tử tính tới số triệu.

Trong bối cảnh ấy, thơ tù thuộc giới Tăng sĩ, Phật tử nhiều vô kể. Tập *Thơ Tù* của Hòa thượng Thích Quảng Độ nằm trong tay bạn đọc hôm nay là một trong những biểu hiện kỷ nguyên tù đầy dân tộc.

Từ những thước đất, phòng giam câm nín, từ các loa phóng thanh lạc điệu tiếng người phát vang ra rả, Thơ bật dậy bằng âm thanh hải triều, vỗ về con tim và gìn giữ trí nhớ.

#### 4

Dưới các triều đại bạo ác, tù ngục biểu trưng sự hà khắc, bức hiếp. Kỷ nguyên tù Việt Nam ngày nay vượt xa lần ranh tàn bạo, trở thành cuộc diệt chủng văn hóa và đạo đức. Vị thế người bị đẩy xuống tầng đáy hạ nhân, súc vật, ngựa quý. Người đâu còn là người khi mất tiếng nói? Người đâu còn là người khi hết được độc lập suy tư? Lạ thay, ở nơi sơn cùng thủy tận lặng câm ma quái ấy, Thơ hiện lên như một niềm hy vọng.

Ai bảo chỉ có bạo lực và vũ khí mới thay đổi được thời cơ, quyền chính? Không đâu. Thơ cải tử hoàn sinh. Thơ mang lại cái thật, cái lành, cái đẹp cho con người. Truyện thơ "*Nghìn lẻ một đêm*" là bằng chứng thơ văn cải tử hoàn sinh, thơ văn phá án tử hình: Vua Shâhriyâr vì hờn thù người vợ bạc

tình đã giết hết phụ nữ sau mỗi đêm chăn gối. Nhưng đến phiên nàng Shahrâzâd, người kể chuyện tài ba vừa hấp dẫn vừa sáng tạo, vua say đắm lắng nghe và hồi hộp đợi chờ câu chuyện thi vị chẳng chịu kết thúc lúc đêm tàn. Đành chờ nàng kể tiếp đêm này qua đêm khác suốt ba năm ròng !

Đêm mở ra Ngày.

Ngày liên giao sự Sống. Đẩy cái chết như xua hoàng hôn tới chân mây bình minh. Một-ngìn-lẻ-một đêm truyện thơ đã cứu sống một-ngìn-lẻ-một án hành quyết phụ nữ dưới tay bạo chúa.

Bạo lực chỉ chiếm đất, không chinh phục lòng người như thơ văn.

## 5

Thơ là tồn tại người. Từ người, cỏ cây, hoa lá, chim chóc, sinh linh, vũ trụ sống dậy mỹ miều trong cái thật, cái lành, cái đẹp. Thơ không tải đạo, vì đạo tải thơ, rồi thơ quán đạo. Thơ là mùa màng con tim, khí hậu tâm hồn. Ở thời đại sắt và máu nơi xã hội Việt Nam phân tư cuối thế kỷ XX, khí hậu thơ Hòa thượng Thích Quảng Độ là khí hậu

*Lao tù đâu thể nhiễm ô tâm này*

Tự thuật, tr. 39

Sắt, máu, nhà tù kinh hãi đến thế, song với thơ mà cũng là nhà thiên, thì :

*Cửa sắt xà lim ngăn gió lại  
Sợ làm tan vỡ cuộc chiêm bao*

Ai gọi, tr. 84

Xem chiêm bao thực hơn thực tại ư ? Không  
đâu. Chiêm bao hay thực tại đều chung cùng một  
giấc "mộng trung chi mộng" đó thôi. Tất cả biến  
dạng như bọt bóng giữa mùi thiền :

*Ngục thất dâu sôi thành cam lộ  
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên*

Mùi thiền, tr. 79

Mùi thiền giữa tù ngục là thế, còn mắt thiền  
thấy chi ?

*Qua kẽ xà lim chỉ mấy ly  
Nhìn ánh triều dương thật diệu kỳ  
Thế giới ba nghìn đang chuyển động  
Trong từng mây bụi nhỏ vi ti*

Vô thường, tr. 71

*Tù xuân như chợ giữa trần gian  
hợp mặt đông vui đủ khách hàng  
cụ già sù sụ ho giòn giã  
con nít oe oe khóc nhịp nhàng*

Xuân cảm, tr. 93

Con nít khóc là điều mới lạ giữa trần gian tù,  
ít thấy đâu ngoài Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt  
Nam và các trại tập trung Đức quốc xã. Nhà thơ  
Thích Quảng Độ thường lắng nghe tiếng con nít



khóc trong tù. Bài thơ "Đêm mưa nghe trẻ khóc", tr. 59, là sự động tâm về hiện trạng lạ lùng này : con nít cũng ở tù. Nếu không có lời chú dưới bài thơ - *Mẹ bé đi vượt biên bị bắt và sinh bé trong tù -*, nếu người thơ không bị chế độ nhốt tù, thì toàn bài trở thành một bài ca tụng "Bác". Thế nhưng 4 chữ "*Tại sao bé khóc*" đánh đổ cả 324 chữ đọc nghe như thơ tô hồng chế độ. Nhà tù ấy trở thành *nhà mô*, không chỉ chôn người lớn và trẻ nít, mà từ trong ra ngoài nhà tù, chế độ giam nhốt cả Miền Nam, một miền Nam biểu trưng cho ý lực tự do hơn là một vùng địa lý :

*Đây là miền Nam trong căn phòng giam chật hẹp  
âm u  
Ngoài kia là miền Nam trong một nhà tù rộng lớn*

...  
*toàn khu nhà tù chìm vào yên lặng  
yên lặng như nấm mồ hoang vắng  
giữa miền cát trắng bao la  
và nằm trong căn nhà mô  
tôi không thấy gì nữa cả  
trừ những bóng ma  
vai mang khẩu súng AK  
thình thoảng chập chờn qua gang cửa gió*

Trời đã sáng, tr. 61

Miền Nam như một ý lực tự do chứ không là đất đai địa lý phân biệt với miền Bắc. Dù thân tại tù ngoài Bắc, nhưng tác giả vẫn thấy và mến yêu phong cảnh xứ Bắc như bộ phận không lìa với toàn

cảnh quê chung. Mỹ miều làm sao cảnh chiều quê  
đất Bắc :

*Lúa vàng ngủ dưới bóng chiều  
Lưng trời vắng vắng sáo diều xa đưa  
Buồm mây tìm về bến mơ  
Vài con chim lạc bơ vơ gọi đàn  
Mái tranh khói quyện đầu làng  
Dòng sông uốn khúc qua hàng thùy dương  
Bóng ai thơ thẩn bên đường  
Trông vời trời biển bốn phương gửi hồn*

Chiều, tr. 189

Thanh bình xiết bao. Nhưng ai ngờ bao nhiêu  
tâm sự cháy lòng gửi gắm vào lúc hoàng hôn ?  
Thoạt đọc, ta có ý muốn đề nghị tác giả thay hai chữ  
"tìm về" trong *Buồm mây tìm về bến mơ* bằng chữ  
"về đật" - *Buồm mây về đật bến mơ* ? Nhưng chưa  
đề xuất đã tự thấy, nhạc điệu tuy đật song tứ thơ sẽ  
kẹt lổ. Vì sao ? Vì trước cảnh tan đàn lạc nghé sau  
1975, kẻ hữu tâm như "*Vài con chim lạc bơ vơ gọi  
đàn*". Chả lẽ với tâm sự của người hữu tâm ưu tư lẽ  
Đạo việc Đòi, bản thân chịu cảnh lưu đày, lại có thể  
trầm đắm giữa Chiều thu thân thiết đến quên gửi  
gắm nỗi riêng chung ?

"*Tìm về bến mơ*", là thơ bước đi tìm bến. Bến  
bình an xa tấp. Đạo và Nước còn lênh đênh. Cho  
nên con người "*thơ thẩn bên đường*" ấy chẳng ai khác  
hơn tác giả đang "*trông vời trời biển bốn phương*", tức  
trông cậy vào khối người Việt dân tộc trên năm

châu thế giới. Với khối người này, tác giả thâm kín  
"gửi hôn" : gửi một Niềm tin son sắt.

Vì :

*Đạo pháp bao trùm màn âm đạm  
Giang sơn phủ kín lớp màu tang*

...

*Thần thờ đứng tựa khung cửa ngục  
Nhìn bóng xuân sang mắt lệ tràn*

Xuân sang, tr. 91

*Ngày đứng âm thâm nhìn lá rụng  
Đêm ngồi lặng lẽ đếm sao rơi  
Muốn hỏi tri âm sâu viễn xứ  
Tiếng nhạn kêu sương lạnh cả trời*

Xuân cảm, tr. 179

"Tiếng nhạn kêu sương lạnh cả trời" gọi nhớ  
câu thơ đời Lý của thiền sư Không Lộ "Trường  
khiếu nhất thanh hàn thái hư" (*Hữu thi trực thượng  
cô phong đỉnh, Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư*<sup>1</sup>)  
nhưng lại rất khác giữa hai thời thế.

Xưa, đất nước văn minh, thái bình, con người  
tự tại vô ngại, tự do bước lên đỉnh núi chót vót gọi  
lên một tiếng làm lạnh cả hư không. Từ thời gian tự  
do tu chứng - *hữu thi* - đến không gian thức tỉnh -  
*hàn thái hư* - sự đột biến giác ngộ - *nhất thanh* - làm

<sup>1</sup> Có lúc chân lên đầu ngọn núi  
Tiếng kêu ngân lạnh dây thừng không

cho không-thời chuyển thức, thay đổi tận cùng thể phận con người : Người nô lệ thành người tự do, người vô minh thành người giác ngộ.

Nay, người bị lãng nhục, bị tù đày, sáu môi hoạt động của ngũ quan và thức giác hạn chế vào lỗ tai thôi. Dùng lỗ tai môi giới với thế giới mù mịt bên ngoài. Chốc chốc từ đâu vọng lại tiếng nhận đơn chiếc, khiến xúc động tâm can và buốt lạnh cõi trời. Biết đâu "*tiếng nhận*" ấy không là tiếng lòng của tác giả gọi lên bờ vờ giữa thời đại nhiễu nhương chưa có người đồng thanh tương ứng ? Thời đại mà tình đời đối đãi chỉ biết đem bước chân làm thước đo, đem hoa mà ví :

*Bước đi nghĩa địa lan man  
Chết rồi hay sống đều tàn như nhau*

Mất cả cuộc đời, tr. 188

*Danh lợi trắng ngân bông huệ bạch  
Nhục vinh đỏ thắm đóa hồng nhung  
Đắc thất khoe hương nhành dạ lý  
Thịnh suy phô sắc cánh phù dung*

Tiếng hồng chung, tr. 78

Chí khí và đạo lý dân tộc thì :

*Tiếng "quốc" tiếng "gia" im bật cả  
Chỉ nghe tiếng máy rống ò ò*

Qua Đèo Ngang, tr. 133

*Dưới án quyền kinh sâu cuốn tổ*

*Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ  
Câu đối môi xông mùn đắp kín  
Hoành phi một đục bụi che mờ*

Vịnh chùa Long Khánh, tr. 139

*Tây chẳng phải Tây, Đông chẳng Đông  
Quỉ quái sinh ra lũ cuồng nông  
Mô mà tổ tiên cày xới hết  
Đình chùa miếu mạo phá bằng không  
Ông bà xem nhẹ hơn con lợn  
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông*

Mắt gốc, tr. 178

*Đạo pháp ngày nay đổ quá rồi  
Mười người tu học chục người thôi  
Chùa hoang cảnh vắng sư về tục  
Khói lạnh hương tàn Phật bỏ rơi  
Gọi tiểu, tiểu đâu còn mà gọi  
Kêu di, di cũng tếch đi rồi*

Chùa hoang, tr. 220

Sư về tục là chuyện thương tâm, vẫn chưa bi thảm cho bằng Sư chối bỏ truyền thống "bất báii quân vương", không quy lỵ đặt quyền chính ngang hàng Đức Phật để chấp nhận đứng gác bên hòm lãnh tụ ở Hà Nội trong bài "Sư Cụ và Đức Cha". Nguyên năm 1980 ông Tôn Đức Thắng chết, chính quyền đưa một vị lãnh đạo Phật giáo (Nhà nước) và một vị Hồng y Công giáo đứng hầu hai bên quan tài như hai con trườg, mỗi khi quan khách đến viếng thì hai con trườg chấp tay lạy đáp lễ :

*Bảy ngày hiếu phục cái thầy ma  
Thông thuyệt Đức Cha đeo Thập giá  
Thùng thành Sư Cụ khoác ca-sa  
...  
Danh lợi đã lừa hai cặp mắt  
Lù lù đồng môi tưởng mô cha*

Sư Cụ và Đức Cha, tr. 218

Hoặc lâm cảnh trái đời :

*Hòa thượng thầy vua trong đời Lý  
Thiền sư trị nước thuở triều Trần  
Ngày nay sự nghiệp "phò Cách mạng"  
Nhà sư "kiện tướng đội làm phân" !*

Kiện tướng đội làm phân, tr. 215

Dù bị "Sống đọa đầy như loài thú hai chân" (Trên  
đường lưu đầy, tr. 128) Hòa thượng vẫn ung dung, hân  
hậu :

*Sống giữa trần ai cảnh phũ phàng  
Con thuyền lướt sóng cứ hiên ngang  
Đã từng đâu sợ làn sương trắng  
Là cóc nào kinh trận gió vàng*

Tự thuật, tr. 127

*Thông già đứng tựa sườn non lớn  
Gió giật hò reo thổi chẳng xiêu*

Tự than, tr. 161

*Qua bao chế độ lưng vuron thẳng  
Trái mấy phen tù lưới chẳng cong*

Tự trào, tr. 205

Vội tâm không lay động trước bao nghịch cảnh, thì khổ đau hay an lạc, tù đày hay tự do... những cặp đối đãi ấy khoác vai đi vào Tâm vô lượng :

*Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta*

*Sen nở vừa xong thấy Phật đà*

Tâm cực lạc, tr. 68

*Nghìn kiếp tóm thu thành một kiếp*

*Một hình biến hiện hóa nghìn hình*

Vịnh Thiền sư Không Lộ, tr. 169

Do sự vật bình đẳng, nên người hay chiếc cầu ao đều có cùng chuyện "nước" phải thương lo :

*Năm tháng nổi chìm chung với nước*

*Cùng nhau chia sẻ nổi lao đao*

Vịnh cái cầu ao, tr. 174

## 6

Ngoài những bài thơ Đạo lung linh huyền diệu, Thơ tù của Hòa thượng Thích Quảng Độ còn đặc sắc ở những bài trào phúng. Nét châm biếm bén nhọn nhưng không hiểm độc, đùa bỡn mà không ác, đả kích nhưng phóng khoáng, bất hại. Nó tiếp vận dòng thơ châm biếm tài ba của Hồ Xuân Hương, Tú Xương... tuy đẩy lên một chân trời khác. Hồ Xuân Hương cảm cảnh phụ nữ bị chà nghiền trong một xã hội độc đoán, kỳ thị nam nữ thời thịnh

Nho. Tú Xương thì cười cái nhớ nhặng của thời thế, buổi giao thời xáo trộn nếp sống cổ truyền thời Pháp thuộc cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX. Cái xã hội ông hóa thẳng, thẳng hóa ông. Tú Xương nói lên bằng thơ, sĩ khí của các nhà Nho dân tộc, nhưng ông không tham gia vào các động thủ chống đối, phản kháng qua các phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX. Trong phạm vi hình ảnh và hoạt động văn chương châm biếm, Tú Xương cố thủ nơi vùng địa lý nhất định, là thị trấn Nam Định, mảnh đất chôn nhau cắt rốn của ông.

Trái lại đề tài thơ châm biếm Thích Quảng Độ mang tính thế giới, đối diện với cả một chế độ bạo ác, hiện thân của chủ nghĩa Hư vô xuyên hành tinh (le Nihilisme planétaire), là chủ nghĩa Mác Lênin. Chủ nghĩa Hư vô của cộng sản biểu thị sự phủ nhận của sự phủ nhận (la négation de la négation) đối đầu với chủ nghĩa Tư bản man rợ (le Capitalisme sauvage) hiện hình qua sự xác nhận của sự xác nhận (l'affirmation de l'affirmation). Cặp đối đầu nhị nguyên và cực đoan này, Vô và Hữu, hình thành ra Hư vô chủ nghĩa tàn phá nhân loại. Đi đến đâu nó tàn phá tất cả, chẳng trừ ai, nhưng không bao giờ nó dám tàn phá chính nó, là nguyên nhân của vô minh, độc ác và khổ đau. Tới Việt Nam, chủ nghĩa Hư vô Mác xít biến nhà tu thành người tù, biến no thành đói, hạnh phúc thành khổ đau, ruộng lúa thành bo



bo, cửa nhà thành ngục thất, con người thành đười  
ươi, tự do thành nô lệ, đôi trắng thay đen :

*Có nói rằng không, không : khỏi đấm  
Đen làm ra trắng, trắng : ngon xôi  
Củ kê ta bảo là oanh hót  
Cuội gọi thì thưa : "Dạ, Bớ đời !"  
Như thế mới là người khôn đó  
Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi*

*Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi  
Đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời  
Thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng  
Nhìn người đập tượng : nhắm mắt ngồi  
Bắt bớ Tăng Ni : thân mẹ nó  
Giám cầm Phật tử : mặc cha đời  
Miễn được yên thân là khôn đấy  
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi*

...

*Gà khôn giấu mỏ nên trọn kiếp  
Khỉ dại khoe răng mới bỏ đời  
Sống chết mặc bay thì yên phận  
Cả tàu nhịn cỏ chắc không xuôi*

...

*Tù ngục như ri cũng sướng rồi  
Cơm pha hai bữa xoi vừa đủ  
Nước lã đôi lần được nấu sôi  
Thuốc thang bảo uông khi trái gió  
Đường cháo cho ăn lúc trở trời*

*Nóng có vôi rông tha hồ tắm  
Buôn thì võ bụng hát nghêu chơi  
Buôn thì võ bụng hát nghêu chơi  
Trâm bông du dương giọng ốc nhồi  
Võ vẽ làm thơ cho nhớ chữ  
Tập tò ngâm vịnh để quên đời*

Liên ngâm đại khôn, tr. 109

Thực tế ở chế độ Xã hội Chủ nghĩa trại lính  
này là gì ?

*Không có gì quý hơn cái bánh bao*

Cái bánh bao, tr. 122

*Tăng ni trên toàn miền Bắc  
đều đã góp phần tích cực nuôi heo*

Ngày đầu lưu đày, tr. 135

*Không gì hơn tựa "ro"  
Cổng nhà tù mở to  
Độc "nạp" và hạnh phúc  
Xà lim tôi nằm co  
Tiếng Liên Xô "vĩ đại"  
Gọi nó là "ca xo"*

Quý hơn đôi chò, tr. 120

*Không có gì quý hơn bo bo  
Đói bụng ngồi nhìn cũng đủ no  
Đẻo mềm rên quánh đường nếp một  
Ngào ngọt thơm lừng như cơm tám  
Ngọt lừ mát rượi tựa chè kho  
Lịch sử bốn nghìn chừ mới có  
Hoan hô độc lập và tự do*

Bo bo, tr. 116

*Ngả một con bê với mẹ bò  
Đâu đuôi chân cẳng nó nấu xúp  
Gan ruột phổi phèo nó bỏ kho  
Tù ba nghìn đĩa trong toàn trại  
Phúc bảy mươi đời được bữa no*

Quốc khánh, tr. 114

*Nhà tù Xã hội ở lâu  
Chẳng còn ai muốn về hầu tổ tiên  
Hát ca nhảy múa như điên  
Trần gian hạnh phúc cõi thiên nào bằng  
- Anh nào cười vắn gãy răng !*

Ở tù sướng lắm, tr. 123

Với sự thung dung của bậc cao tăng, ai bảo ở tù là khổ ? Ở tù sướng lắm chứ :

*Có ai hơn tớ cái thung dung  
Sáng bốn rã khoai vừa lột dạ  
Trưa hai lạng gạo đủ no lòng  
Phe phảy mo cau khi nắng hạ  
Co rò ồ rạ lúc mưa đông*

Thung dung, tr. 207

Nhưng chả lẽ đời người chỉ ăn và ngủ thôi ư ? Ăn gì ? Ngủ ở đâu ? Trả lời xong, cái châm biếm, đả kích hiện ra. Làm sao im lặng không đả kích một cộng đồng tráo trở như thế ?

*Nhà cháy phơi bày toàn mặt chuột  
Đình xiêu lộ rõ rệt đầu dơi*

Vành tai vênh vào chôn đấ thế  
Nghềng cổ nghênh ngang cáo gặp thời

Bức tranh đời, tr. 209

Lang sói hiền từ khoe móng vuốt  
Cáo chôn ranh mãnh trở tài hay  
Trăn rắn dịu dàng phô đầu lưỡi  
Đế hoàng nào khác lũ đười ươi

Xem xiếc, tr. 105

Đến như đạo lý là bờ đê ngăn sóng dữ, đời  
hư. Thế mà nay còn gì ?

Đạo pháp cơ đồ sương buổi sớm  
Quý ma sự nghiệp nắng ban trưa

Tự trào, tr. 97

Trước thời thế ấy, có số Tăng lữ thể hiện "bản  
thệ độ sinh" theo đường lối mấy ông nón tai bèo :

Giải khát anh tu năm ba "xị"  
"Hô hời" anh đưa "đạo vào đời"

Sư tiến bộ, tr. 99

Hai bài "Gửi Sư Bà nghiện rượu", tr. 221, và  
"Gửi Sư Cụ đảng viên", tr.222, nói lên thảm nạn suy  
thoái đạo đức và xã hội vong tính ngày nay.

## 7

Trên đây là Nếp thơ đi trong Thơ Tú của Hòa  
thượng Thích Quảng Độ. Cần một bài viết về ngôn

ngữ thơ trong Thơ Tú nũa, vì cách dụng từ, chuyển câu, đối đáp, hình tượng và âm thanh thơ Thích Quảng Độ rất giàu, chính, thâm hậu. Thử đọc câu tả chén cháo nếp do người tù tưởng tượng lúc nhìn nổi bo bo, tất nhận ra sự giàu sang ngôn ngữ với cách quan sát thấu đáo :

*Đéo mêm rên quánh đường nếp một*

Bo bo, tr. 116

Không thể tả hay hơn một bát cháo nếp, mà là nếp một, vừa *đéo* vừa *mê* lại được nấu *rên* đến độ đặc *quánh*. Hay tả mặt mày bọn đắ thể học làm sang trong bài “*Dười uoi diện guốc đâm*”, tr. 108. Sử dụng chữ rất tài tình.

Chữ tài tình, con mắt quan sát cũng tài tình khi sắp đặt sự vật chen bên nhau trong hiện thực đến độ siêu thực về nỗi tang thương của thời đại phi văn hóa, chẳng khác chi thời Hồng vệ binh ra tay làm Cách mạng Văn hóa bên Trung quốc :

*Dưới án quyền kinh sâu cuốn tổ*

*Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ*

*Câu đối môi xông mùn đắp kín*

*Hoành phi một đục bụi che mờ*

Vịnh chùa Long Khánh, tr. 139

Người hải ngoại xa nước lâu còn nhớ chẳng hình ảnh *con sâu cuốn tổ* trắng như tơ, hình loa kèn bám vào bờ sách kinh giấy bồi hay giấy dó từ lâu

không mở đọc ? Cảnh *nhện giăng tơ* từ tượng Phật này nổi sang tượng Phật khác làm cho cảnh chùa càng thêm tiêu sơ ? Rồi những câu đối bằng gỗ son son thếp vàng treo trên cột nhà, do chùa bỏ hoang theo chính sách tiêu diệt tôn giáo của nhà nước, nên bị hàng triệu con mối, trắng như loài rươi bám vào làm tổ, tha đất ẩm đắp lên mặt gỗ cho mềm ra để ăn - *mối xông* - làm tiêu bay chữ nghĩa ngày trước - *mùn đắp kín*. Còn bức hoành phi treo ở gian chính lâm cùng cảnh ngộ lãng quên trên vật thể cũng như trong phi vật thể : *một đực bụi che mờ* !

Chỉ bốn câu thơ mà tới tấp những con chữ gọi hình mang uy lực tàn nhẫn phá phách. Khí thơ gấp, sự thơ ngổn ngang, chữ thơ diễn xuất bằng ngôn ngữ điện ảnh. Từ đó nói lên cuộc chiến tranh thầm lặng giữa thoái hóa chống văn hóa. Làm sao bộc lộ, nếu thiếu tay bút tài tình "điều chữ khiến hình" khéo léo như thế ?

Chữ và hình còn diễn tả dễ dàng xiết bao những tư tưởng triết học cao thâm, khúc mắc :

*Nghìn kiếp tóm thu thành một kiếp  
Một hình biến hiện hóa nghìn hình*

Vịnh Thiên sư Không Lộ, tr. 169

Chữ luyện láy với ngôn ngữ bình dân, vẽ ra bức tranh xã hội lố lằng, lố lằng đến cả giới Tăng lữ bất trí, a dua, hay giới Phật tử cầu an, hèn nhát. Khác gì tâm địa AQ trong văn Lỗ Tấn :

*Đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời  
Thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng  
Nhìn người đập tượng : nhắm mắt ngồi  
Bất bớ Tăng Ni : thân mẹ nó  
Giám cầm Phật tử : mặc cha đời  
Miễn được yên thân là khôn dấy  
Can chi âm oạ để thiệt thời*

Liên ngâm đại khôn, tr. 109

Văn đối ngẫu tự nhiên, đến độ người đọc quên  
bằng mình đang đọc thơ xưa hay thơ mới, thơ  
Đường luật hay thơ tự do. Nhịp thơ thành nhạc, ý  
thơ chuyển vận sức sống câu, tứ thơ hoành tráng  
như tranh, tình thơ mang tấm lòng kinh thiên động  
địa :

*Đã từng đâu sợ làn sương trắng  
Là cúc nào kinh trận gió vàng*

Tự thuật, tr. 127

Về quan điểm, lập trường sống, chữ nghĩa  
đông đặc minh định, sòng phẳng, chẳng cần ẩn nấp  
nơi ý tại ngôn ngoại :

*Qua bao chế độ lưng vươn thẳng  
Trải mấy phen tù lưới chẳng cong*

Tự trào, tr. 205

Hoặc giản dị, nhẹ nhàng như hơi thở nhưng  
bất ngờ :

*Màn đêm dày đặc phủ xà lim  
Có vật gì rơi giữa khoảng im*

*Lắng mãi tôi nghe rồi mới biết  
Thì ra tiếng động của con tim.*

Tim động, tr. 88

Thân người rét buốt đến tận xương nơi tù ngục, nhưng ít ai cảm thấu cái lạnh tới “con hồn” làm bài hoải thân xác :

*Xà lim lạnh thấm con hồn*

Đố ai, tr. 90

Đôi khi tự trào chân dung do mình vẽ vờ ra (Tự trào, tr. 95, 96, 203), hoặc muốn làm khách thương đi bán buồn (Bán sầu, tr. 214, Bán buồn, tr. 215), bán trắng (Ngẫu hứng, tr. 192), hay gọi trắng trao đổi niềm tâm sự (Hồi trắng, tr. 150, Trắng ốm, tr. 160, Trắng khỏe, tr. 163). Thế nhưng, dù tác giả tự tôn xưng hay thậm xưng (*Oai*, tr. 101, *Hách*, tr. 102), người đọc chỉ thấy bàng bạc một chân tình vô ngã, thay vì phô trương đại ngã huênh hoang như trong đa số thơ hôm nay.

Những câu thơ như :

*Ngục thất dâu sôi thành cam lộ  
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên*

Mùi thiên, tr. 79

kể về hình tượng, ý nghĩa, tư tưởng, câu chữ, chẳng nhường bước thơ xưa - thơ muôn đời của nhân loại, mà thơ Đường, thơ Tống là một. Đây là những câu đẹp nhất trong những câu thơ đẹp nhất của thi



ca Việt Nam hậu bán thế kỷ XX. Những câu như thế không hiếm trong Thơ Tú.

Tuy nhiên bài viết hôm nay, trọng tâm chưa muốn đi sâu vào phạm vi tu từ hay ngữ nghĩa học trong thơ Thích Quảng Độ.

## 8

Nhà tù thay lòng đổi dạ một số người. Nhưng không hiếm những người tù bất khuất. Bất khuất trước đối phương như Bá Di, Thúc Tề là quý. Tuy nhiên, quý và báu hơn, là đưa sự bất khuất thời gian lâm nạn kia tiếp biến thành động thủ cứu nguy trong những ngày đời còn sót : đem sĩ khí người quân tử vào hành động theo đại nguyện Bồ Tát.

Có người mang chí bất khuất, nhưng đến khi mất đối tượng là buông tay. Có người xun xoe hành động song phương châm lại thiếu. Hòa thượng Thích Quảng Độ qua thơ vẫn cũng như trong đời sống thường nhật đã kết đôi tinh thần vô úy với con đường Bồ Tát. Hòa thượng không xem giai đoạn tù đầy là "học vị" để khoe khoang hay chứng xác, mà chỉ là cuộc thử lửa với đạo tâm. Cõi chết hay thương tích như không giữa vòng vây lang sói :

*Xà lim trông hệt cái nhà mồ  
Mỗi lần mở cửa tôi ra vô*

*Thấy như chôn rồi mà vẫn sống  
Tù thân tôi sợ con cóc khô*

Nói chuyện với tù thân, tr. 101

*Tớ chẳng trèo cao mà ngã đau  
Lỗ đâu thì lỗ có sao đâu*

Hỏi thổ địa, tr. 208

Bài "Tu đạo" làm trong tù với văn phong hồn nhiên, giản dị, nhưng hàm dưỡng trọn vẹn yếu tính *đương xứ tiện thị - Yathā-bhūtam* - trong kinh văn Bát Nhã. Đọc như nghe một hiền nhân chuyện văn vui cười, song nghĩ sâu thêm, có khác chi một bài kệ truyền pháp :

*Bao năm học đạo với tu trì  
Tính lại ngày nay biết được gì ?  
Được có một điều "không gì được"  
Biết cùng cái lý "chẳng biết chi !"  
Đi đứng nằm ngồi thường không khác  
Uống ăn ngủ nghỉ vẫn như ri  
Ma nghe nhếch mép cười mai mỉa  
"Thế thì tu đạo để làm chi ?"  
Tôi cười khi :  
"Để như ri !"*

Tu đạo, tr. 77

Đâu đó, nói về việc làm thơ, Hòa thượng  
khâm tốn bảo rằng : "Võ vẽ làm thơ cho nhớ chữ"  
(Liên ngâm đại khôn, tr. 109). Hoặc :

*Đường về quê cũ dừng chân tạm  
Để với nhân gian góp nụ cười*

Đình chơi voi, tr. 70

Thơ là người lữ hành xuyên qua những con  
chữ bất động, đánh thức điệu hữu giữa chân không.  
Hướng chi còn "góp nụ cười" với nhân gian !

Thơ đi qua cuộc đời, lưu giữ những buồn vui,  
ngoại trừ các ô nhiễm và sự ác độc. Thơ đi qua cuộc  
đời không bằng hí luận, mà với nụ cười. Phải lắm,  
điều nổi bật nơi con người thi sĩ Thích Quảng Độ là  
tiếng cười. Một tiếng cười hiền, rất đỗi từ bi. Tiếng  
cười là sự tự do đầu tiên và cuối cùng mà con người  
nắm giữ, chẳng ai xâm phạm được. Thế sự thăng  
trầm, phong ba bão táp, biển dâu nghiêng lệch...  
vẫn không làm lay động hay xóa tan Nụ Cười kia  
trên đôi môi Đức Phật và những người con Ngài.

Nụ Cười là gì, nếu không là Nguồn Thơ bất  
tận nơi cõi nhân sinh.

*Paris, xóm Linh Mai trên đồi Phong Lan  
Giáp Tết Bính Tuất, 2006*

**Thi Vũ**



# **THƠ TRONG TÙ**

Từ ngày 06.4.1977 đến ngày 10.12.1978  
*(từ tháng 3 năm Đinh Tỵ đến tháng 11 Mậu Ngọ)*



## TỰ THUẬT

Thân ta trong chốn lao tù  
Tâm ta vàng vạc trắng thu mặt hồ  
Bao trùm khắp cõi hư vô  
Lao tù đâu thể nhiễm ô tâm này  
Mặc cho thế sự vẫn xoay  
Tâm ta vẫn chẳng chuyển lay được nào  
Ngọc thiêu mầu thắm biết bao <sup>1</sup>  
Sương càng phủ trắng từng cao ngất trời  
Trăng tròn khuyết biển đầy voi  
Mây bay gió thoảng cuộc đời sợ chi !

1. Lấy ý trong câu : "Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận" của Thiên sư Ngô Ấn, đời Lý. Đại ý : Viên ngọc ở trên núi bị đốt mầu sắc vẫn tươi thắm.

## ÁC MỘNG

Vào một đêm  
trời không trăng sao  
bóng tối ngập tràn  
tôi bắt đầu cuộc hành trình từ đó  
luân hồi mấy độ  
lang thang khắp nẻo mịt mù  
lần mò quò quạng trong kiếp sống phù du  
không gian tôi thờ toàn mùi tử khí  
chặng đường tôi đi xương trắng ngổn ngang  
những vũng máu từ nghìn xưa còn đọng lại  
bên những thành quách hoang tàn  
chắc hẳn nơi đây là chiến địa  
nơi đây là trần gian.  
Rồi băng qua một miền đất lạnh  
bát ngát mênh mông  
gió thổi vù vù  
tôi thấy những nấm mồ nằm la liệt  
giữa những đám cỏ úa vàng  
điều hiu quạnh quẽ  
và qua đốm lửa lập lòe  
trên những tấm bia tôi nhìn rõ



từ các Đế vương đến những người cùng khổ  
tất cả chỉ còn lại nắm xương tàn  
chắc hẳn nơi đây là nghĩa địa  
nơi đây là trần gian  
Tiếp tục cuộc hành trình  
tôi đi sâu vào một vùng u tịch  
tường cao cửa kín  
bóng tối dày đặc đượm mùi hôi tanh  
những dãy nhà màu xám chìm trong im lặng  
và dưới ánh đèn ma trời  
tôi nhìn ra những cảnh tượng hãi hùng  
tôi thấy những người mà không ra người  
nhưng giống đười ươi  
nằm trong gông cùm xiềng xích cũi sắt kẹp kìm  
trên tường  
tôi thấy những vết máu đào loang lổ  
trông như những con vật không đầu  
hay những hình thù ma quái  
mặt ngựa đầu trâu  
phồng mang trợn mắt  
như muốn ăn tươi nuốt sống khách bàng quan  
và từ đâu đây vọng lại  
tiếng kêu cầu cứu thất thanh  
tiếng rên la oán quai  
và những tiếng kêu "oan"

chắc hẳn nơi đây là địa ngục  
nơi đây là trần gian  
Tôi bàng hoàng sức tỉnh  
con ác mộng vừa tàn  
nhìn ra ngoài  
đầy trời trăng sao  
và vui mừng  
tôi reo lên  
Ôi trần gian sáng đẹp biết bao !  
Ôi trần gian sáng đẹp biết bao !

## MƠ ƯỚC NGÀY VỀ

Ngày trở về  
đường tôi đi thênh thang rộng mở  
ánh nắng chan hòa  
mùa xuân tươi sáng  
và đầy vườn hoa nở chim ca  
gió thổi vi vu nghìn khúc nhạc hòa  
qua những hàng cây sum suê trải dài bóng mát  
thoang thoảng không gian một mùi thơm ngát  
của hương trời lá thắm cỏ non  
khắp nẻo đường tôi đi  
những tà áo xinh tươi vờn theo ngọn gió  
dưới nắng vàng  
cành liễu thướt tha  
tiếng cười vui vang lên từ khắp mọi nhà  
hòa lẫn tiếng trẻ thơ ê a tập hát  
mọi người nhìn nhau qua ánh mắt  
của tình người  
của triu mến thiết tha  
sau hàng phượng vĩ  
dưới mái trường xưa  
thầy trò hoan ca ngày mở hội  
thôi hết rồi những năm dài tăm tối

sống đọa đầy tủ nhục lâm than  
những năm dài áp bức bạo tàn  
đã vĩnh viễn chôn vùi trong dĩ vãng  
Đất nước hôm nay muôn màu rực sáng  
đời tự do hoa nở thắm tươi  
hạnh phúc trên môi hé nở nụ cười  
như chào đón một mùa xuân bất tận  
thôi hết rồi những tháng năm thù hận  
tình thương yêu mở lối tương lai  
người với người  
tay trong tay  
cùng ước mơ xây dựng ngày mai  
trong thanh bình ấm no hạnh phúc  
cùng điểm tô non sông gấm vóc  
sáng đẹp muôn đời Tổ quốc Việt nam !

## ĐÊM PHẬT ĐẢN

Đêm Phật đản  
ánh trăng rằm huyền ảo  
khắp không gian như tỏa ngát mùi hương  
tinh tú ba nghìn tụ lại một phương  
để chào đón đấng siêu nhiên xuất thế  
nơi ngục thất  
tôi nhìn vào hiện thế  
khắp quanh tôi tràn ngập bóng vô minh  
từ xa xưa  
vì nghiệp lực chúng sinh  
đã tạo dựng nhân gian thành địa ngục  
tôi cười vang trong đêm trường u tịch  
bốn bức xà lim như sụp đổ dưới chân tôi  
Ôi đau thương  
đây thế giới Sa bà  
Cực lạc Niết bàn cũng là đây hiện thực  
ánh đạo rọi giữa lòng tôi sáng rực  
bao ưu phiền trút sạch tựa mây tan  
kìa gông cùm xiềng xích cảnh trần gian  
trong khoảnh khắc cháy tan thành tro bụi

tôi vận dụng sức "hiện tiền tam muội" <sup>1</sup>  
ngồi an nhiên như sen nở giữa than hồng  
thời gian trôi lặng lẽ  
đã hùng đông  
tôi bừng tỉnh thấy bình minh ló rạng  
thế giới ngày mai mùa xuân tươi sáng  
đạo từ bi nhuần thấm khắp năm châu.

15.4 *Đinh Tỵ* (1977)

<sup>1</sup> Nói đủ là "Chư Phật hiện tiền tam muội", tức là loại Thiền định thấy chư Phật hiện ở trước mặt Thiền giả.

## ĐÊM XUẤT GIA

Đêm nay  
kinh thành Tỳ la yên lặng  
mảnh trăng thượng tuần vừa khuất sau đôi  
khung trời mờ ảo  
ngàn sao tỏa ánh lung linh  
sóng Nô-ma cuộn cuộn chuyển mình  
gió Hy mã ào ào rung động  
vạn vật đã chìm sâu trong mộng  
từ không trung tiếng vọng ngân xa  
Tất Đạt Đa ! Tất Đạt Đa !  
giờ đã điếm  
Ngài hãy ra đi tìm chân lý  
vì muôn loại sầu đau từ vạn kỷ  
đang đợi chờ và kỳ vọng thiết tha  
Tất Đạt Đa ! Tất Đạt Đa !  
Ngài có nghe chăng  
tiếng khóc than đang vang lên từ khắp mọi nhà  
vì những khổ đau của sống già bệnh chết  
từ biệt sinh ly  
đói nghèo rách nát  
áp bức đọa đày  
bồi hận thù và tham vọng cuồng si

tất cả trông chờ một chuyến ra đi  
một chuyến đi hùng tráng  
niềm ước mơ ở những ngày mai tươi sáng  
chỉ còn đêm nay  
thôi đừng tiếc chi  
Tất Đạt Đa ơi  
Ngài hãy ra đi  
vì tất cả  
theo tiếng gọi đêm nay  
hỡi sóng Nô-ma và gió ngàn Hy mã  
hãy gào to lên cho tiếng vọng vang xa  
Tất Đạt Đa ! Tất Đạt Đa !  
giờ đã điểm  
thôi đừng tiếc chi  
cung điện ngọc ngà  
với Da Du và La Hầu La yêu quý  
Ngài hãy ra đi  
vì muôn loại sầu đau từ vạn kỷ  
đang đợi chờ và kỳ vọng thiết tha  
Tỳ la ! Tỳ la !  
Ôi kinh thành hoa lệ  
thôi đừng buồn chi  
Ngài ra đi cho muôn vàn thế hệ  
Ngài ra đi vì tiếng gọi khổ đau  
của ngàn nay đến ngàn sau



và sẽ trở về trong một ngày hào quang rực sáng  
tất cả kinh thành rồi sẽ rơi vào quên lãng  
nhưng hào quang Ngài sẽ sáng mãi với thời  
gian.

*Ngày 8.2. Mậu Ngọ (1978)*

## ĐÊM THÀNH ĐẠO

Qua cửa gió xà lim vắng lạnh  
tôi đứng nhìn say đắm ánh sao mai  
tỏa lung linh sáng rực dưới vòm trời  
như báo hiệu bình minh đang trỗi dậy  
sắp hết rồi ôi đêm dài tăm tối  
đang trùm lên cảnh vật một màu đen  
tôi lặng im hồi tưởng lại một đêm  
cũng giờ này  
hơn hai nghìn năm trăm năm trước  
dưới cội bồ đề  
mặt đất chuyển rung  
như hoan ca chào đón đấng Đại Hùng  
vừa chiến thắng ma quân lần cuối  
ánh đạo vàng bùng lên chói lọi  
đốt tiêu tan màn hắc ám vô minh  
những khổ đau thù hận ngục hình  
đã vây hãm chúng sinh từ muôn thuở  
tất cả  
tất cả trong tôi đang thiêu hủy  
vội tham sân và công vọng si mê  
ánh sáng chan hòa trên nẻo đường về  
suốt cuộc đời

hôm nay tôi thấy sao mai đẹp nhất  
xin cảm tạ hồng ân đức Phật  
đã cho con giờ phút hôm nay  
giờ phút thiêng liêng thành đạo của Ngài  
con tin tưởng sẽ đi vào giòng thời gian bất tận  
bao sự nghiệp huy hoàng xây trên thù hận  
từ ngàn xưa dấu vết phủ rêu xanh.

*Ngày 8.12 Mậu Ngọ (1978)*

## PHÁP ÂM BẤT TUYỆT

Trên đỉnh núi Tu Di  
vào một đêm trăng huyền ảo  
tôi đứng nhìn vũ trụ bao la  
giữa khoảng thái hư vô cùng vô tận  
tôi thấy hằng triệu triệu thiên hà  
khắp trong ba nghìn đại thiên thế giới  
từ những tinh cầu âm vang vọng tới  
tôi nghe tiếng nhạc mầu nhiệm tuyệt vời  
và tràn đầy không gian  
mùi hương trời kỳ diệu  
trên mặt đại dương  
ánh trăng phản chiếu  
lung linh ngời sáng  
trông như biển ngọc lưu li  
và trên những bãi cát vàng  
ánh trăng trải dài bát ngát  
như những tấm thảm khổng lồ  
dệt bằng muôn ức triệu hạt kim sa  
Rồi đưa mắt nhìn quanh thế giới Sa bà  
trên mặt địa cầu  
tôi thấy đỉnh núi Linh sơn  
đang chìm trong những phút giây thần bí

từ trời Đao li đến cung Dạ ma  
từ cõi Phi phi tướng đến cung Đâu suất đà  
và từ nhiều cõi khác  
số lượng hàng sa  
tôi thấy tất cả trời, rồng, A tu la  
đêm nay  
đều đến đây tụ hội  
để nghe pháp âm của Phật thừa nào  
đang còn vang dội  
khắp núi rừng tịch mịch thâm u  
thời gian như ngừng đọng lại  
sát na là khoảng thiên thu  
Linh sơn đêm nay  
là Linh sơn trong quá khứ xa xưa  
và trên tòa sư tử nguy nga  
tôi thấy đức Phật  
tay cầm liên hoa  
trong một phút giây kỳ tuyệt  
khai thị diệu pháp Thượng thừa  
giữa vô lượng thiên long Thánh chúng  
im lặng bao trùm đại chúng  
tôi chỉ thấy Ca diếp Tôn giả mỉm cười  
nụ cười thần bí  
cũng như Linh sơn thần bí đêm nay  
rồi sau này

vẫn tại nơi đây  
một triệu năm trăm nghìn năm tới  
khi Bồ tát Di lạc ra đời  
Linh sơn sẽ là đạo tràng của Long hoa pháp hội  
ôi ! huyền nhiệm làm sao  
núi rừng hùng vĩ Linh sơn  
đòi đòi vang dội DÒNG PHÁP ÂM BẤT TUYỆT

*Xuân Mậu Ngọ (1978)*

*(15 tháng 2 kỷ niệm đức Phật nhập diệt)*

## NHẬP THỂ

Đêm nay không trăng  
tôi nhìn bầu trời đen thẫm  
từ các tinh cầu xa xăm  
muôn nghìn ánh mắt long lanh  
nhìn tôi đăm đăm  
như âm thầm mời gọi  
hãy trở về vũ trụ bao la  
tôi say sưa nhìn giải Ngân hà  
những cánh bướm sao lấp lánh  
đang đợi chờ  
đưa tôi về bến cũ xa xưa  
tôi nhớ lại từ kiếp sơ  
khi vũ trụ sinh thành  
tôi là một phần bản thể  
vì "nhất niệm si mê"  
nên dòng sông Ngân chia cách đôi bờ  
trôi giạt nổi chìm  
hôm nay  
tôi trở về nhập thể  
ôi ! sung sướng biết bao  
từ thừa nào

giò đây thuyền neo bến cũ  
và hết rồi những ngày tháng lao đao  
những ánh mắt long lanh  
vẫn nhìn tôi triu mến  
như hân hoan chào đón lữ hành  
sau những năm dài lưu lạc  
nay trở lại quê hương  
nhưng còn ngờ ngợ  
qua lớp áo phong sương  
những ánh mắt nhìn tôi thật kỹ  
và cuối cùng  
đã nhận ra  
tôi vẫn là người xưa tri kỷ  
chẳng phải khách tha phương  
khi ra đi MÊ, GIÁC đôi đường  
giờ trở lại GIÁC-MÊ là một  
ra đi mê, giác đôi đường  
giờ đây trở lại một đường giác mê.



## SỐNG CHẾT

*Muõu*

Đòi người như một giấc mơ  
tỉnh ra mái tóc bạc phơ trên đầu  
tuyết mù xanh thắm ngàn dâu  
gió tung cát bụi tìm đâu lối về

*Nói*

Sống là thực hay là ảo mộng  
chết đau buồn hay chính thật yên vui  
cứ hằng đêm tôi nghĩ mãi không thôi  
chẳng biết nữa mình sống hay là chết  
    Hoàng lương nhất mộng phù du kiếp  
    Sinh tử bi hoan thực giác tri ? <sup>1</sup>  
sống với chết là cái chi chi  
lý huyền nhiệm nghìn xưa mấy ai từng biết ?  
có lẽ sống cũng là đang chết  
bởi sống trong tôi mà chết cũng trong tôi  
chết đeo mang từ lúc thai phôi  
nào đâu phải đến năm mồ mới chết  
vì lẽ ấy sống tôi không sợ chết

<sup>1</sup> Đại ý đòi người cũng như giấc mộng kê vàng, như kiếp phù du sớm còn tối mất. Sống, chết, là buồn hay vui ? Ai biết được ?

cứ thung dung sống chết từng giây  
nhìn cuộc đời sương tuyết khói mây  
lòng thanh thản như chim hoa người gỗ<sup>1</sup>  
giữa biển trầm luân gió dỗi sóng vỗ  
thân từng kia xanh ngắt tầng cao  
sống với chết nào khác chiêm bao  
lý "nhất-dị" là hào quang bất diệt  
cũng có lẽ chết hẳn rồi mới biết  
sống đau buồn mà chết thật yên vui  
xin đừng sợ chết ai ơi !

<sup>1</sup> Mộc nhân thị điều : người gỗ ngấm chim hoa (chữ trong Thiên  
lâm bảo huấn)



bé biết không  
đó là niềm vinh hạnh rất to  
mà hôm nay - vì còn thơ ngây  
bé chưa hiểu nổi  
niềm vinh hạnh ấy sẽ to gấp bội  
khi bé lớn lên tới tuổi thành niên  
cùng với hàng vạn bạn trẻ đồng trang  
bé sẽ được "đảng ta" đào tạo luyện rèn  
để xứng đáng là thanh niên của thế hệ "Hồ Chí  
Minh" vĩ đại

rồi noi gương Bác  
bé sẽ không chối từ ngần ngại  
hiến cả đời mình cho sự nghiệp "giải phóng loài  
người"

ôi ! vinh dự làm sao  
và tự hào biết mấy  
một sứ mệnh cao cả thiêng liêng  
Thôi nhé  
bé thơ ôi  
đêm khuya lắm rồi  
và mưa vẫn còn rơi  
hãy ngủ cho ngon  
đừng khóc nữa  
tương lai của bé "tươi đẹp sáng ngời".

## TRỜI ĐÃ SÁNG

Vào một buổi chiều mưa  
trời nhà tù buồn thảm  
như ngày ba mươi tháng tư  
năm mười lăm lịch sử qua rồi  
bên cửa sắt xà lim tăm tối  
tôi đứng nhìn những giọt mưa rơi  
từ mái nhà đổ xuống  
lên láng chan hòa  
trông như những dòng nước mắt  
của muôn vạn người dân vô tội  
đã chảy ra  
khi trải qua một cuộc đời  
gió rít từng cơn  
mưa tuôn càng mạnh  
lòng trống lạnh bồi hồi  
tôi nhìn quanh tôi  
bốn bức tường dày đặc  
bóng tối phủ đầy  
rồi đưa mắt nhìn ra phía chân trời  
tôi tìm trong tưởng tượng  
một nơi trú ẩn sáng tươi  
nhưng hoàn toàn mờ mịt

cũng như xà lim tăm tối của tôi  
Miền Nam ôi !  
tôi thầm gọi  
đây là miền Nam trong căn phòng giam chật  
hẹp âm u  
ngoài kia là miền Nam trong một nhà tù rộng lớn  
còn có nơi nào yên ổn  
xin chỉ cho tôi ẩn trốn  
hỡi miền Nam thương mến của tôi ơi !  
Đêm xuống rồi và mưa đã ngừng rơi  
sau hồi kiếng hiệu vang lên  
toàn khu nhà tù chìm vào yên lặng  
yên lặng như một nấm mồ hoang vắng  
giữa miền cát trắng bao la  
và nằm trong căn nhà mồ  
tôi không thấy gì nữa cả  
trừ những bóng ma  
(vai mang khẩu súng AK)  
thỉnh thoảng chập chòn qua gang cửa gió<sup>1</sup>  
đêm khuya đã đưa tôi vào giấc ngủ  
một giấc ngủ thật ngon  
thời gian lặng lẽ  
trôi theo định luật vô thường

<sup>1</sup> Trên tấm cửa sắt của xà lim, người ta để một cái lỗ nhỏ vừa bằng bàn tay để đưa thức ăn qua, gọi là cửa gió.

và mơ màng  
tôi nghe đâu đây tiếng chim hót véo von  
tôi choàng dậy  
ô kìa !  
thì ra trời đã sáng  
Từ phương đông  
vùng thái dương hiện lên chói rạng  
mở đầu một ngày rực rỡ ánh hào quang.

## DÂNG MẸ

Bao năm rồi con lưu lạc ngàn phương  
con nhớ mẹ suốt canh trường khắc khoải  
on dưỡng dục mẹ ơi sao xiết kể  
công sinh thành con nghĩ quặn lòng đau  
khóm mai già xơ xác đã từ lâu  
trơ vơ đứng giữa trường đời gió lộng  
dòng sông chảy ấy đời con trong mộng  
lững lờ trôi trôi mãi đến bao giờ  
có những đêm con chiêm thiếp trong mơ  
con mơ thấy hồn con về thăm mẹ  
được ấp ủ trong tình thương của mẹ  
mảnh hồn con ấm dịu biết bao nhiêu  
bốn phương trời con tìm kiếm đã nhiều  
nhưng không có một tình yêu của mẹ  
Vu lan đến cõi lòng con quạnh quẽ  
bóng người xưa như phảng phất đâu đây<sup>1</sup>  
một chiều thu lạnh dâng bát com đây  
tình nghĩa ấy mẹ ôi bao thấm thía  
phương trời này con ngậm ngùi roi lệ  
đức cù lao muôn một trả chưa xong.

<sup>1</sup> Nhớ tới hình ảnh của ngài Mục Liên dâng cơm cho mẹ là bà Thanh Đề. Thực ra, bài thơ này tôi đã làm vào mùa Vu lan Nhâm Dần (1962), nhưng nay đưa luôn vào đây cho gọn, để ngoài sợ thất lạc.



## LẠY MẸ

Hơn hai mươi bảy năm trời cách biệt  
mắt mẹ đã mờ vì nhớ thương con  
mẹ trông chờ bao ngày tháng mỗi mòn  
nhưng chỉ thấy mây bay và gió thoảng  
mẹ có ngờ đâu đời con phiêu lãng  
như cánh chim trời xiêu bạt bốn phương  
để giờ đây trong cảnh ngộ đau thương  
cánh tù ngục tối tăm và buồn thảm  
con hối hận từ đáy sâu tâm khảm  
đạo thần hôn<sup>1</sup> đã lỗi phạm làm con  
tám mươi tuổi mẹ có còn mạnh khỏe  
hay hạc vàng đã cất cánh bay cao  
cứ đêm đêm theo dõi những vì sao  
nhìn Bắc đẩu con tuôn trào nước mắt  
con quì xuống chắp hai tay trước ngực :  
"Lạy đức Từ Bi cứu độ mẫu thân  
cõi Sa bà khi mẹ đã mãn phần  
cảnh Cực lạc là quê hương an dưỡng"  
lòng chí thành nguyện cầu trong tâm tưởng

<sup>1</sup> Thần hôn : hôn định thần tỉnh, nghĩa là buổi hôm phải hầu cha mẹ cho định giấc ngủ, buổi sáng phải thăm cha mẹ xem có được yên không.

tháng năm dài con chỉ biết thế thôi  
nghĩa thù ân chua xót lắm mẹ ôi  
con lạy mẹ trăm nghìn muôn ức lạy !

## XUÂN NHỚ MẸ

Mỗi lần xuân đến gọi thêm sâu  
con ở phương này mẹ ở đâu  
Nam Bắc đôi bờ dòng nước bạc  
trông vời bóng mẹ khuất ngàn dâu

Con đi từ độ trăng tròn ấy  
trải mấy xuân rồi xuân viễn phương  
trên vạn nẻo đường con cất bước  
cõi lòng vương nặng mối sâu thương

Mái đầu mẹ nhuộm màu sương tuyết  
chồng chất đôi vai lớp tuổi đời  
con muốn thời gian ngừng đọng lại  
cho mùa xuân mẹ mãi xanh tươi

Thời gian vẫn cứ lạnh lùng trôi  
hoa úa tàn phai trái chín mồi  
chua xót lòng con niềm hiếu đạo  
chân trời xa cách lệ tuôn rơi.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Bài này tôi làm từ năm 1964, nhưng đưa vào đây để khỏi bị thất lạc.

## TÂM CỰC LẠC

Tây phương Lạc quốc với Sa bà  
đường về khoảng cách độ bao xa ?  
không gian cõi Phật mười muôn ức <sup>1</sup>  
nhưng là khoảnh khắc tại tâm ta

Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta  
gió thổi vi vu khúc nhạc hòa  
chim hát vang rền tuyên diệu pháp  
lưng trời đổ xuống trận mưa hoa

Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta  
Phật phóng hào quang chói sáng lò  
chín phẩm sen hồng hương ngát tỏa  
Thánh hiền tụ hội số hằng sa.

Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta  
sen nở vừa xong thấy Phật đà  
Cực lạc đây rồi : tâm ta đó

<sup>1</sup> Mười muôn ức cõi Phật là một trăm vạn triệu cõi Phật; mỗi cõi Phật là một nghìn triệu thế giới, mỗi thế giới gồm một quả đất, một mặt trời, một mặt trăng. Như vậy cách nhau xa lắm. Nhưng đối với Phật pháp vô biên thì có gì là xa, vì vô biên thì không có trung tâm điểm mà chỗ nào cũng là trung tâm cả, thành ra không có xa, không có gần.

rời tâm tìm kiếm lại càng xa.  
Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta  
trở lại sinh trong cảnh ác tà  
lăn lộn nổi chìm đời ngũ trược  
nhưng mà ta vẫn lại là ta.

## ĐỈNH CHƠI VOI

Chiều thu nhè nhẹ lá vàng rơi  
cánh nhạn tung bay vút tận trời  
vẳng tiếng chuông chùa xa vọng lại  
chở hồn lên mãi đỉnh chơi voi

Hồn say cảnh trí đỉnh chơi voi  
trăng tỏa hào quang đẹp tuyệt vời  
ngoảnh lại hồng trần ngao ngán nỗi  
đêm dài mây phủ khắp nơi nơi

Trăng thu nghiêng bóng gọi hồn tôi  
trần thế lênh đênh mấy độ rồi  
An dưỡng quê xưa quên trở lại  
bình bông trôi dạt đến bao thôi ?

Tôi lỡ sinh ra giữa cuộc đời  
mênh mông nước mắt biển đầy voi  
đường về quê cũ dừng chân tạm  
để với nhân gian góp nụ cười.

## VÔ THƯỜNG

Qua kẽ xà lim chỉ mấy ly  
nhìn ánh triêu dương thật diệu kỳ  
thế giới ba nghìn đang chuyển động  
trong từng mảy bụi nhỏ vi ti

Trên cành lá đọng giọt sương mai  
hạt ngọc lung linh ánh sáng ngời  
con gió thoảng qua cành lay động  
đột nhiên tan biến một thân người

Giây phút thời gian cứ đẩy xô  
giành giạt cùng tôi một trận đờ  
mỗi lần nghe nhịp tim tôi đập  
tôi tiến gần hơn đến năm mờ

Tà dương rơi rớt sau núi tây  
thế sự bình bồng theo áng mây  
thời giờ trôi chảy như dòng nước  
tóc bạc lúc nào tôi không hay

Ngồi buồn tôi nhớ tới Hạng vương  
lấp biển đời non sức chẳng thường  
một thoáng cơ đồ sương ngọn cỏ  
nghìn thu uất hận sóng Ô giang

Ngồi buồn tôi lại nhớ Thủy hoàng  
sự nghiệp kinh thiên "Vạn lý tràng"<sup>1</sup>  
đom đóm lập lòe soi vết cũ  
Sa khâu<sup>2</sup> lạnh lẽo nắm xương tàn.

<sup>1</sup> Tức Vạn lý trường thành, một công trình đã khiến cho hàng trăm nghìn người bỏ mạng.

<sup>2</sup> Sa là cát, khâu là gò, tức gò cát hoặc nắm mộ cát (TV chú)



## KIỆP NGƯỜI

Trăm năm bóng sáng thoáng qua mau  
mới đó mà nay đã bạc đầu  
giở cuốn số đời ra tính lại  
hai bàn tay trắng có chi đâu

Có nữa chẳng là nấm cỏ khâu  
điều hiu dàu dãi dưới trăng thâu  
vù vù gió thổi đồng hoang lạnh  
văng vẳng xa đưa tiếng đế sầu

Tranh vương tranh bá với công hầu  
nước chảy tràn sông máu đượm màu  
những tướng cuộc đời bền vững mãi  
nào ngờ bãi biển hóa nương dâu

Sớm còn tối mất kiếp phù du  
một thoáng đi rồi biệt vạn thu  
con đường trước mặt chia trăm ngã  
chỉ thấy sương đêm phủ mịt mù.

## CUỘC HÀNH TRÌNH

Ba vạn sáu nghìn ngày  
gió thoảng áng mây bay  
mênh mông lòng sa mạc  
từ đâu người đến đây  
giữa trưa hè nắng cháy  
dưới trời cát trắng này  
chập chờn hình ảo ảnh  
mơ màng nửa tỉnh say  
người đi tìm dòng nước  
người đi tìm bóng cây  
đưa mắt tìm bốn hướng  
đâu nam bắc đông tây ?  
tất cả đều mò mịt  
chỉ thấy xương phơi đây  
cuộc hành trình nóng bỏng  
thiêu đốt mảnh thân gầy  
kiệt sức người nằm xuống  
nhắm mắt buông hai tay  
hoang vu lòng sa mạc  
gió thổi cát tung bay.

## TÌM ĐÂU LỐI VÀO

Đêm khuya gió rít giữa trời sao  
cuồn cuộn ngoài khơi lớp sóng trào  
phiên não luân hồi tuông ảo ảnh  
vô thường sinh tử cảnh chiêm bao  
Bồ đề trắng sáng soi lồng lộng  
Bát nhã sen thơm tỏa ngạt ngào  
giải thoát Niết bàn không tịch tướng  
ngươi biết tìm đâu được lối vào ?

## NGHĨA CÓ KHÔNG

Bao năm nghiên ngẫm nghĩa có, không  
đến nay tôi thấy vẫn chưa thông  
vạn pháp vốn không, không hóa có  
thân tâm dù có, có thành không  
Bồ đề phiền não không rồi có  
Niết bàn sinh tử có lại không  
chúng được nghĩa không, không có có  
ngộ xong lý có, có không không  
nghĩa có không  
rất khó thông !

## TU ĐẠO

Bao năm học đạo với tu trì  
tính lại ngày nay biết, được gì ?  
được có một điều "không gì được"  
biết cùng cái lý "chẳng biết chi !"  
đi đứng nằm ngồi thường không khác  
uống ăn ngủ nghỉ vẫn như ri  
ma nghe nhếch mép cười mai mỉa  
"Thế thì tu đạo để làm chi ?"  
tôi cười khì :  
"Để như ri !"

## TIẾNG HỒNG CHUNG

Chiều xuân mây bạc nổi bình bông  
thế sự thăng trầm cuộc sắc không  
danh lợi trắng ngần bông huệ bạch  
nhục vinh đỏ thắm đóa hồng nhung  
đắc thất khoe hương nhành dạ lý  
thịnh suy phô sắc cánh phù dung  
cõi lòng vắng lặng nghe vắng vắng  
ngân dài cao vút tiếng hồng chung.

## MÙI THIÊN

Giờ phút trầm tư nếm vị Thiên  
lâng lâng không bợn chút ưu phiền  
ngục thất dầu sôi thành cam lộ  
lao tù lửa bỏng hóa hồng liên  
gông cùm giam hãm ngoài tam giới  
xiềng xích buộc ràng vượt cửu thiên  
sống chết vui buồn tâm tự tại  
cảnh dương rửa sạch nghiệp oan khiên.

## XUÂN KHỨ BÁCH HOA LẠC.

Thiền sư MÃN GIÁC  
*Quảng Độ phụng dịch*

Xuân đi hoa rụng rã rời  
xuân về hoa nở nụ cười thắm tươi  
thoáng qua trước mắt việc đời  
trên đầu mái tóc bạc rồi không hay !  
xuân tàn, hoa hết ? Lâm thay !  
đêm qua sân trước hành mai nở bùng !



## THUYỀN ĐÒI

Ráng chiều giăng mắc ven trời  
buồm mây một cánh nhẹ trôi lững lờ  
đi tìm nơi đậu bến mơ  
không gian biển rộng cõi bờ mù khơi.

## THÂN NGƯỜI

Chiều thu khói quyện mái tranh  
đung đưa gió nhẹ trên cành lá rơi  
vương vương mấy sợi tơ trời  
nhìn theo cú tưởng bóng người thoáng qua.

## CÚ GỌI MA

Ngoài hiên mờ nhạt ánh trăng tà  
tôi nằm nghe cú gọi hồn ma  
bình minh sắp dậy đêm hồ hết  
trở lại đường về ta với ta.

## AI GỌI

Đêm khuya ai gọi giữa tầng cao ?  
cánh gió đưa qua lá xạc xào  
cửa sắt xà lim ngăn gió lại  
sợ làm tan vỡ cuộc chiêm bao.

## HƯ VÔ

Tâm như nắm tro tàn  
thân như cành củi khô  
lần lửa hết ngày tháng  
trở về với hư vô.

## VỀ ĐÂU ?

Hoàng hôn buông xuống cảnh phù trần  
le lói tà dương bóng khuất dần  
chim đàn lữ lượt bay về tổ  
ta biết về đâu hỏi thế nhân ?

## TỬ CUỘC ĐỜI

Bầu trời xanh thăm nhận bay chơi  
cao rộng thênh thang sướt tuyệt vời  
nghĩ mình thân phận không bằng nhận  
thấy nhận càng thêm tử cuộc đời.

## TIM ĐỘNG

Màn đêm dày đặc phủ xà lim  
Có vật gì rơi giữa khoảng im  
Lặng mãi tôi nghe rồi mới biết  
Thì ra tiếng động của con tim.



## CHIỀU NGHE NHẠC KÊU

Chiều buồn nghe tiếng nhạc reo  
thả hồn Thục đế bay theo mây ngàn  
bình bông trôi khắp không gian  
bạn cùng trăng gió cho tan sầu đời  
hồn lên tận cõi chơi vui  
hỏi nàng Chúc nữ : "Cung trời buồn ? vui ?"  
châu rơi nàng bỗng sực sùi  
rằng : "Đây cũng khổ như người trần gian  
tháng ngày thiếu vắng Ngưu lang  
đơn côi chiếc bóng chứa chan lệ sầu !"  
hồn nghe cau mặt lắc đầu :  
"Cõi trời mà thế tim đâu hết buồn ?"  
biệt nàng hồn vội đi luôn  
xà lim trở lại hồn buồn hơn xưa  
ngoài trời tầm tã cơn mưa  
giật mình tỉnh dậy giấc mơ vừa tàn  
nhớ câu "Tam giới vô an" <sup>1</sup>  
chỉ còn một cảnh Niết bàn yên vui.

<sup>1</sup> Ba cõi như nhà cháy không yên ổn. Chử trong kinh Pháp Hoa.

## ĐỐ AI

Đêm nay buồn lắm trăng oi  
mòi trăng ghé bóng vào chơi đỡ buồn  
xà lim lạnh thấm con hồn  
muốn trăng chia sẻ nỗi buồn thiên thu  
trần gian bóng tối phủ mờ  
có trăng hồn cũng nên thơ dạt dào  
Tầm dương vắng khúc Li tao  
ngàn xưa hùng khí ngàn sau vẫn còn  
âm vang như gọi con hồn  
đêm khuya réo rắt trên cồn đìu hiu  
dưới trăng cành lá dập dìu  
bóng ai thấp thoáng theo chiều gió đưa  
giật mình tôi tỉnh cơn mơ  
tìm trăng nào thấy chỉ tro có mình  
trăm năm trong cuộc tử sinh  
ĐỐ AI biết được chính mình là ai ?  
hồn ai trong giấc mộng dài ?  
bóng ai thấp thoáng tiếng ai trên cồn ?  
đêm khuya thấm lạnh ai buồn ?  
trăng nào chia sẻ nỗi buồn cùng ai ?  
đòi như một giấc mộng dài  
Vui buồn trong mộng đố ai biết mình ?

## XUÂN SANG

Rộn ràng tiếng én báo xuân sang  
lòng tôi nguội lạnh nắm tro tàn  
đạo pháp bao trùm màn ảm đạm  
giang sơn phủ kín lớp mầu tang  
áp bức đọa đày đời khổ nhục  
đói nghèo rách nát kiếp lầm than  
thần thờ đứng tựa khung cửa ngục  
nhìn bóng xuân sang mắt lệ tràn.

## GIẤC MƠ LẠ

Tôi vừa chợp mắt giữa trời đông  
Bỗng thấy cơn mơ rất lạ lùng  
Sao rụng từng chòm rơi lá tả  
Trăng tan thành mảnh rớt lung tung  
Trái đất cháy bùng như hòn lửa  
Mặt trời nguội ngắt tựa thoi đồng  
Trần gian phút chốc thành mây khói  
Tôi đứng chơi voi giữa khoảng không !

## XUÂN CẢM

Xuân đã về đây với khổ đau  
tôi nằm thôn thức suốt đêm thâu  
hương xuân thoang thoảng mùi xác chết  
xông ngát tim tôi vụn cổ sấu

Xuân đi tóc chửa phai màu  
giờ xuân trở lại mái đầu điểm sương  
gió xuân reo khúc đoạn trường  
mưa xuân giọt lệ sầu thương chan hòa

Vườn xuân nào thấy bóng nhành hoa  
chỉ thấy vàng hoe lớp cỏ già  
cây đứng đau buồn nhìn lá rụng  
xơ xác cành khô dưới ánh tà

Sương xuân tê tái làn da  
đêm xuân giấc mộng hồn ma chập chờn  
ngày xuân rợp bóng tử thân  
tháng xuân nghĩa địa mộ phần thêm xuân

Đâu đâu cũng thấy đậm màu xuân  
ảm đạm thê lương nhuộm hồng trần  
người người ủ rũ ngồi than khóc  
xiêm y tuyết trắng phủ toàn thân

Khắp nơi bàng bạc dáng xuân  
mặt mày hốc hác áo quần tả tơi  
vẻ xuân tắt ngấm nụ cười  
nắng xuân đốt cháy thân người thành than

Hồ xuân nước cạn đất phơi gan  
sen chỉ còn tro đám gốc tàn  
tôm cá chết khô nằm nghiêng ngửa  
mùi tanh nồng nặc vẫn chưa tan

Đồng xuân lúa mạ úa vàng  
dàu dầu cỏ dại lan tràn nơi nơi  
đường xuân thưa thớt bóng người  
thôn xuân quạnh quẽ như thời hồng hoang

Tù xuân như chợ giữa trần gian  
họp mặt đông vui đủ khách hàng  
cụ già sù sụ ho giòn giã  
con nít oe oe khóc nhènh nhàng

Trường xuân sĩ tử rộn ràng  
i tờ lớp lớp xếp hàng đồng ca  
o tròn như quả trứng gà  
ô thì có mũ ơ đà thêm râu  
Mùa xuân "rực rỡ" đủ màu !

# **TRANG TRÀO PHÚNG**





## TỰ TRÀO I

Quảng Độ là mi mi biết chưa  
vóc dáng xem ra kể cũng vừa  
mắt sáng cầm vuông râu rậm rạp  
trán cao đầu nhọn tóc lưa thưa  
chữ nghĩa lem nhem nhưng biếng học  
tính tình nóng nảy vẫn không chừa  
năm nay tuổi tác vừa năm chục  
tù ngục hai lần đã sướng chưa ?<sup>1</sup>

Tù ngục hai lần đã sướng chưa  
tại sao ta hỏi mi không thưa ?  
đạo pháp cơ đồ sương buổi sớm  
quí ma sự nghiệp nắng ban trưa  
túi com tín thí ngày thêm nặng  
giá áo đòi mi sống cũng thừa  
sinh tử vô thường ai tránh khỏi  
chết quách cho xong thế cũng vừa.

<sup>1</sup> Năm 1963, bị chế độ Ngô Đình Diệm bỏ tù vì chống họ Ngô đàn áp Phật giáo. Lần này (1977) lại bị cộng sản bỏ tù vì chống Cộng sản đập tượng phá chùa và bắt bớ Tăng Ni Phật tử.

## TỰ TRÀO II

Quảng Độ tên mi quê ở đâu ?  
Thái Bình, Tiên hải, xã Thanh châu  
dốt đặc cán mai mà vênh mặt  
khôn nhà đại chợ lại lên râu  
nhìn đời "tiến bộ" giương mắt ếch  
nghe đạo suy đồi vênh tai trâu  
thôi về xếp áo đi tập hát  
theo làm hề xiếc với ông bầu

Theo làm hề xiếc với ông bầu  
xôm trò mi đóng vở tuồng Tàu  
Lưu Bị ra công hưng nghiệp Hán  
Khổng Minh giúp sức diệt quân Tào  
Triệu Tử dục ngang con tuấn mã  
Vân Trường vùng vẫy thanh long đao  
áo mào râu ria coi hiển hách  
hí trường tỏ mặt đáng anh hào !

## SỰ TIẾN BỘ

Thiên hạ thi đua để đổi đời  
nghe "anh" tiến bộ lắm sự ơi  
dép râu anh diện khi đạp đất  
mũ cối anh mang lúc đội trời  
vạt áo anh "thèo" cho gọn ghẽ  
ống quần anh xắn để thông hơi  
ngựa sắt anh thường phi phọt khói  
vì mãi thi đua để đổi đời.

Vì mãi thi đua để đổi đời  
kệ kinh chuông mõ dẹp đi rồi  
hội trường chính điện anh khai mạc  
bách hóa hành lang Phật để ngồi  
vét cống anh vào hàng cự phách  
đào nương anh đứng hạng cừ khôi  
giải khát anh tu năm ba "xị"  
"hồ hởi" anh đưa "đạo vào đời"

Hồ hởi anh đưa đạo vào đời  
tiến nhanh tiến mạnh vững chắc rồi  
yêu nước khơi dòng anh vất đất  
thương nòi mưa móc anh thay trời

lao động hàng đầu không ai kịp  
vinh quang bậc nhất có anh thôi  
mê đay khen thưởng anh đeo ngược  
nụ cười "phấn khi" nở trên môi

Nụ cười phấn khi nở trên môi  
Cực lạc là đây đích thực rồi  
phố phố vang rền chim ca hát <sup>1</sup>  
phường phường rực rỡ cánh sao tươi <sup>2</sup>  
thâu đêm "no bụng" nằm ngon giấc  
cả ngày mát mặt xếp hàng chơi <sup>3</sup>  
công đức tu hành rày viên mãn  
đá đề quả kết rõ mười mươi !

<sup>1</sup> Loa phóng thanh phát ra những bài hát cách mạng suốt ngày đêm.

<sup>2</sup> Bảng đỏ và cờ đỏ sao vàng treo ở khắp các nẻo đường trong thành phố.

<sup>3</sup> Dân chúng phải đứng xếp hàng chờ mua đồ.

## NÓI CHUYỆN VỚI TỬ THẦN

Xà lim trông hệt cái nhà mồ  
mỗi lần mở cửa tôi ra vô  
thấy như chôn rồi mà vẫn sống  
tử thần tôi sợ con cóc khô !

Tử thần nghe vậy bèn sùng cô  
nửa đêm đập cửa tôi mời : "dô"  
sẵn có thuốc lào "phèo" mây khói  
tử thần khoái chá cười hô hô

Trong khi vui vẻ tôi trò chuyện  
tử thần đặc ý nói huyền thuyên :  
"Trần gian địa ngục ham chi nữa  
thôi hãy bay mau về cõi tiên !"

Tớ xem tướng cậu cũng "hiền hiền"  
mà sao thiên hạ sợ như điên  
mỗi lần thấy cậu lò dò tới  
chúng nó hè nhau bỏ Tổ tiên !

Ấy cũng bởi vì chúng nó điên  
chứ anh coi ta tướng rất hiền  
đưa nào hết số ta mới rõ  
bảo chúng làm ăn đừng lo phiền

Tớ đây tuy có chút lo phiền  
nhưng mà cũng chẳng ham cõi tiên  
trần gian địa ngục tớ cứ ở  
mê loạn cuồng say với lũ điên

Trần gian ta thấy "bét" hơn tiên  
thân bị gông cùm tâm chẳng yên  
sống trong hồi hộp trong lo sợ  
đầu phải Thánh hiền cũng phát điên

Trần gian tớ thấy "béo" hơn tiên  
ấy cũng bởi chung có giấy tiền  
kim cổ ngàn đời người vẫn thế  
có tiền đầy túi nó mua tiên !

Mọi người còn đắm mộng triền miên  
hạ tuần trăng đã dọi vào hiên  
từ thân "âu yếm hôn tôi" biệt  
phóng ngựa ma troi về hoàng tuyền

Còn một mình tôi vào cõi Thiên  
lâng lâng tự tại cảnh vô biên  
Bồ đề phiền não đều không tịch  
Niết bàn sinh tử vốn an nhiên.

## OAI

Có ai oai vệ hơn thằng tôi  
nghĩ kỹ xem ra chỉ kém trời  
nước rót com bung : bày quĩ sứ  
kẻ hầu người hạ : bọn ma trơi  
sữa túi nâng khăn : đoàn thổ địa  
quạt nồng ấp lạnh : đám thiên lôi  
túc trực đêm ngày đều rằm rắp  
dưới trời oai nhất có thằng tôi.

## HÁCH

Có ai hách dịch hơn thằg tôi  
ngôi nghĩ xưa nay chỉ có trời  
Công hầu xem tựa đàn ếch nhái  
Khanh tướng coi như đám muỗi ruồi  
Vương bá hơn gì bày khi đột  
Đế hoàng nào khác lũ đười ươi  
đom đóm uy quyền nhìn nửa mắt  
trên đời hách nhất có thằg tôi.



## XEM XIẾC

Giữa lòng đô thị lúc ban ngày  
người ngồi xem xiếc rất mê say  
lang sói hiền từ khoe móng vuốt  
cáo chôn ranh mãnh trở tài hay  
trăn rắn dụ dăng phô đầu lười  
hùm beo mềm mại múa chân tay  
rừng sâu núi thẳm ai chưa tới  
muốn biết thì xin cứ đến đây.

## HỌC LÀM SANG

Thiên hạ chen nhau chậ hí tràng  
xem tuồng Trương giả học làm sang  
vài thằng chột mắt hình chải chuốt  
mấy ả méo mồm dáng điểm trang  
chó nhảy độc bàn tha hồ sửa  
gậy múa vườn hoang thả sức phang  
con nít ôm nhau cười bể bụng  
"Hoan hô trường giả học làm sang !"

## KHỈ DIỆN GIẦY TÂY

Văn minh lũ khi diện giầy tây  
cái trò lạ mắt coi cũng hay  
chân đen hơn mực không có "vớ"  
giầy mốt như meo chẳng xỏ dây  
bao thừa cha sinh nào có biết  
từ ngày mẹ đẻ mới như vậy  
đôi chân cán thổng lê từng bước  
cà nhắc sừng u mếu cả bày.

## ĐUÔI ƯƠI ĐIỆN GUỐC ĐẦM

Tiến bộ đười ươi diện guốc đầm  
đuôi bò vắt vẻo tóc cài trâm  
đầy mồm cá ngỗ hàm răng võ  
trề miệng chầu chàng cặp môi thâm  
má lợn xạm xỉ bôi bột phấn  
mắt lươn ti hí dán gương râu  
guốc đầm cao gót chân bàn cước  
cẩn thận nghe con té bỏ bầm !

## LIÊN NGÂM ĐẠI KHÔN

Ờ tù nay đã bốn trăng rồi  
tôi ngồi tôi nghĩ cái thằng tôi  
tu đã lâu năm mà chẳng ngộ  
tù chưa thành án muốn xin thôi  
trên đầu mó tóc rơi gần hết  
dưới mép chòm râu trắng cả rồi  
tuổi đã năm mươi mà vẫn dại  
không như ai đó mới khôn đời

Không như ai đó mới khôn đời  
khom lưng uốn lưỡi học xu thời  
có nói rằng không, không : khỏi đâm  
đen làm ra trắng, trắng : ngon xôi  
cú kêu ta bảo là oanh hót  
cuội gọi thì thưa : "Dạ ! Bố đời !"  
như thế mới là người khôn đó  
đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi

Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi  
đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời  
thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng  
nhìn người đập tượng : nhắm mắt ngồi

bắt bó tăng ni : thầy mẹ nó  
giam cầm Phật tử : mặc cha đòi  
miễn được yên thân là khôn đấy  
can chi ậm oẹ để thiệt thòi

Can chi ậm oẹ để thiệt thòi  
từ nay phải học chữ "thức thời"  
gà khôn dẫu mỏ nên trọn kiếp  
khỉ dại khoe răng mới bỏ đời  
sống chết mặc bay thì yên phận  
cả tàu nhịn cỏ <sup>16</sup> chắc không xuôi  
hai chữ thức thời cần phải nhớ  
sớm hôm tôi nhủ cái thằng tôi

Sớm hôm tôi nhủ cái thằng tôi  
tù ngục như ri cũng sướng rồi  
com pha <sup>17</sup> hai bữa xoi vừa đủ  
nước lã đôi lần được nấu sôi  
thuốc thang bảo uống khi trái gió  
đường cháo cho ăn lúc trở trời  
nóng có vôi rông tha hồ tắm  
buồn thì vỗ bụng hát nghêu chơi  
Buồn thì vỗ bụng hát nghêu chơi

<sup>16</sup> Tục ngữ : sống chết mặc bay tiền thấy bỏ đây ; một con ngựa đau  
cả tàu không ăn cỏ.

<sup>17</sup> Com pha : com trộn lẫn bo bo.

trầm bổng du dương giọng ốc nhồi  
vỗ vẽ làm thơ cho nhớ chữ  
tập tò ngâm vịnh để quên đời  
chặt lưỡi thạch sùng khen cả tiếng  
vo ve đàn muỗi bảo dài hơi  
mũi phồng căng lên bằng trái ổi  
nghĩ mình sung sướng quá đi thôi.

## NHỚ TÚ XƯƠNG

Ngồi buồn tôi nhớ bác Tú Xương  
tính người "dở dở lại ương ương"  
công danh ập ủ thành bào ảnh  
phú quý thâm mơ hóa mộng trường  
tài tử đa cùng coi cũng tội  
anh hùng mặt lộ nghĩ càng thương  
giả sử hôm nay mà có bác  
đòi thơ chắc hẳn phải lên hương.



## NHỚ XUÂN HƯƠNG

Ngồi buồn tôi lại nhớ Xuân Hương  
nặng nợ sinh ra phận má hường  
nòng nọc đút đuôi đời Tổng Cóc  
chuồn chuồn nghèo cổ kiếp phủ Tường  
văn chương sự nghiệp vùi ba thước  
hồ thi tang bồng thảy bốn phương  
ví phỏng hôm nay mà có "thím"  
đòi thơ chắc hẳn cũng thêm hương.

## QUỐC KHÁNH

Quốc khánh năm nay nó ăn to  
ngả một bê con với mẹ bò  
đầu đuôi chân cẳng nó nấu xúp  
gan ruột phổi phèo nó bỏ kho  
tù ba nghìn đũa trong toàn trại  
phúc bảy mươi đời được bữa no  
ăn rồi gân giật nó ca hát  
mừng ngày độc "nập" và tự "ro"!

## BÒ KÊU

Tôi vừa chớp mắt mới thiu thiu  
lạnh lạnh từ xa giọng êu êu  
mơ màng cứ tưởng là chó sủa  
tỉnh rồi mới biết tiếng bò kêu  
long tai thêm khổ hai con rái  
nhức óc càng đau bộ não phều  
ông ổng cả ngày bươi chưa chán  
đêm người ta ngủ lại còn bêu.

## BO BO

Không có gì quý hơn bo bo  
đói bụng ngồi nhìn cũng đủ no  
dẻo mềm rền quánh đường nếp một  
béo bùi ngậy láng giống xôi vò  
ngào ngọt thơm lừng như cơm tám  
ngọt lừ mát rượi tựa chè kho  
lịch sử bốn nghìn giờ mới có  
Hoan hô độc lập và tự do !

## CHỬI MUỖI

Bé mẹ mày sao cứ vo ve  
làm ông mất ngủ mắt cay nhè  
máu ông dù có là nước lã  
vòi mày hút mõi cũng phải se  
ông như con thỏ nằm dưới búa  
mày còn giáng mõi cú trên đe  
nếu mày tiếp tục chằm ông nữa  
thì ông đập chết ngẩn tò te !

## TRUNG THU TỐI

Cuội ơi !  
đêm nay là trung thu  
mà sao trời tối mù  
chị Hằng mày đi đâu  
không ghé thăm nhà tù  
để ông nằm chổng gọng  
tối mò chán bỏ bu  
"Báo cáo cụ  
vì loài người văn minh  
chuyên làm nghề mật vụ  
phi thuyền bay vù vù  
lên dọ thám mặt trăng  
trông người giống bú dừ  
mùi hôi hơn chuột chù  
đôi mắt nhìn lấm lét  
như mắt của loài cú  
chị Hằng kinh tởm quá  
bỏ chạy về âm phủ"  
- Vậy từ nay trở đi  
Thiêm cung ai làm chủ ?  
- Báo cáo cụ  
đã có cuội cháu đây  
cùng với bọn mật vụ

họp thành một tập thể  
chúng cháu cùng làm chủ"  
- Chúng mày sẽ làm gì  
để giúp dân đen khu ?  
- Báo cáo cụ  
trước hết dạy i tờ  
cho chúng nó hết ngu  
thứ đến tập thể dục  
nỏ thịt bắp vai u  
cuối cùng cho ăn độn  
để sản xuất "tí cu"  
những đứa không "tiến bộ"  
"mời" chúng vào "mật khu"  
nơi yên tĩnh mát mẻ  
để chúng nó chơi cù  
đứa nào không thích cù  
lại khoái môn "nhảy dù"  
chúng cháu sẽ trông cột  
để cho nó "leo đu"  
đu mệt cho nằm nghỉ  
ngủ một giấc êm ru !  
bà rù ! u hu ! ô hô !  
- Bờ-ra-vô<sup>1</sup> thằng cuội !

<sup>1</sup> Bravo : hoan hô.

## QUÍ HON DỒI CHỜ

Không gì hơn tựa "ro"  
cổng nhà tù mở to  
độc "nập" và hạnh phúc  
xà lim tôi nằm co  
tiếng Liên xô "vĩ đại"  
gọi nó là "ca xo"  
nệm xi măng nhẵn bóng  
da dít dày như mo  
mới sờ tường dít khi  
nhẵn hơn da cóc kho  
thâu đêm nằm thương thức  
điệu nhạc muối vo vo  
máu ngọt hơn mật gấu  
phen này muối cũng no  
xa xa nghe vọng lại  
tiếng gà gáy o o  
ngồi dậy "rít" môi thuốc  
hồn say tít thò lò  
mơ màng nhìn làn khói  
qua cánh cửa tò vò<sup>1</sup>  
nhẹ thoảng con "gió dưới"

<sup>1</sup> tức cửa gió



sực nức mùi thơm tho  
ngoài hiên nghe chí chách  
thấp thoáng bóng ông cò  
hông này đeo lưng lẳng  
đen kịt chiếc "chân giò"<sup>1</sup>  
hông kia dài thông thọt  
cứng ngắc cái cật bò  
chuyên môn và nghề nghiệp  
đêm đêm ông đi mò  
qua lỗ cửa thoáng khí  
đầu ông cứ thụt thò  
nằm xuống nhắm mắt lại  
giả vờ như ngủ khò  
ngựa cổ muốn húng hắng  
nhưng mà chẳng dám ho  
con "cú" đòi "giải phóng"  
cũng đành chịu không cho  
trên đời có gì quí  
hơn cái món dôi chò ?  
- Thưa bà con cô bác  
Có đọc "nạp" tự "ro" !

<sup>1</sup> tức sủng lục.

## CÁI BÁNH BAO

Không có gì quý hơn cái bánh bao  
ăn ngon miệng trông đẹp mắt làm sao  
đang con đói ruột như cào  
bếp cho một cái "xực" vào sừng ghê  
bây giờ cái bụng căng thẳng no nê  
lim dim cặp mắt đi vào cõi mê  
nhưng lạ thay  
tỉnh dậy nghe mùi "khê khê"  
và "băng-ta-lông"<sup>1</sup> thấy dầm dề  
đúng rồi !  
thì ra tôi đã "tè-rê" ra quân !  
Táo quân ơi hỡi táo quân  
tự do hạnh phúc có ngần ấy thôi.

<sup>1</sup> Pantalon : cái quần

## Ở TÙ SƯỞNG LẮM

Ở tù sướng lắm trời ơi  
mời ngài thử xuống ngồi chơi ít tuần  
ăn nằm sang trọng tuyệt trần  
văn minh tiên bộ bệ phần Công gô  
phòng lạnh kiểu mẫu Liên xô  
con nai chính hiệu Ca-xô tên vàng  
một thước bốn tắc bề ngang  
dài hai thước một khang trang mĩ miều  
bao gồm nhà tắm cầu tiêu  
phòng ăn phòng ngủ với nhiều tiện nghi  
cửa nạm sắt sơn "véc ni"  
thảm nhung bóng loáng phẳng lì như gương  
nệm "mút" nằm ngủ êm xương  
Long sàng của bậc Đế vương khác nào  
an toàn cửa kín tường cao  
đêm ngủ chẳng sợ "cáo" vào bắt "câu"  
lung linh tỏa ánh đèn mầu  
ảo huyền như thể trăng thâu vườn đào  
món ăn mỹ vị biết bao  
từ các "nước bạn" đổ vào thiếu chi :  
gân bò mộng : Hung ga ri  
móng heo : Tiệp khắc , nguru bì : Ba lan

cảng vịt cẳng ngỗng : Bun gan<sup>1</sup>  
còng cua ếch nhái xứ An ba nì<sup>2</sup>  
mỏ đà điểu : Ê tô bi<sup>3</sup>  
sừng trâu : Đông Đức, Nam ti<sup>4</sup> : cựa gà  
mắm bồ hóc : Con bú cha<sup>5</sup>  
gan cóc mắm ngóe : Cu ba, xứ Lào  
chẫu chuộc từ nước Bắc Cao  
nhộng tằm châu châu cào cào : Trung Hoa  
nanh lợn lòi : Ang gô la<sup>6</sup>  
"dế" ngựa : Dăm bích<sup>7</sup>, cò ma : Li bì<sup>8</sup>  
chân bạch tuộc : xứ Ghi nê  
đuôi chó : I rắc, đầu dê : Ý mềm<sup>9</sup>  
ngon miệng đẹp mắt đã thèm  
trời thấy cũng phải tòm tem mấy châu  
nhà tù Xã hội ở lâu  
chẳng còn ai muốn về hầu Tổ tiên  
hát ca nhảy múa như điên  
trần gian hạnh phúc cõi Thiên nào bằng  
Anh nào cười vụn gãy răng !

<sup>1</sup> Bulgaria

<sup>2</sup> Albania

<sup>3</sup> Ethiopia

<sup>4</sup> Yugoslavia

<sup>5</sup> Kampuchia

<sup>6</sup> Angola

<sup>7</sup> Mozambique

<sup>8</sup> Lybia

<sup>9</sup> Yemen

# THƠ LƯU ĐÀ Y

Từ 25.2.1982 đến 22.3.1992  
(từ 2 tháng 2 Nhâm Tuất đến 20 tháng 2  
năm Nhâm Thân)



## TỰ THUẬT

Sống giữa trần ai cảnh phũ phàng  
Con thuyền lướt sóng cứ hiên ngang  
Đã từng đâu sợ làn sương trắng  
Là cúc nào kinh trận gió vàng <sup>1</sup>  
Trúc hát du dương khi hè đến  
Mai cười tươi tắn lúc đông sang  
Mặc cho mưa nắng cùng giông tố  
Một tấc lòng son trọn đá vàng.

<sup>1</sup> Gió vàng : dịch chữ "kim phong". Mùa thu thuộc hành Kim, nên gió thu gọi là kim phong, tức gió heo may. Hoa cúc thường nở vào tiết Trùng Dương (9 tháng 9 âm lịch) qua mùa thu là tàn. Hoa mai, trái lại, nở vào mùa Đông.

## TRÊN ĐƯỜNG LƯU ĐÀY

Ngày mồng hai tháng hai năm Nhâm Tuất  
(Dương lịch hai mươi lăm tháng hai tám hai)  
từ Sài gòn  
tôi lên đường đi miền Bắc lưu đày  
trên chiếc xe "ca" của nhà tù cộng sản  
tôi cảm thấy mình xót xa vô hạn  
bỏ lại phía sau bao vụn tấm lòng  
hắn rồi đây sẽ mòn mỏi chờ mong  
nhưng chưa biết đến ngày nào tái ngộ  
(mà quyết định phải có ngày tái ngộ)  
miền Nam ôi !  
tôi đã nghe niềm đắng cay túi hồ  
sống đọa đày như loài thú hai chân  
dưới bàn tay của những kẻ vô thần  
đạo pháp tan hoang giang sơn rách nát  
thời đại hôm nay  
mà tôi cứ tưởng là thời Thất Sát  
với Thành Cát Tư và Hốt Tất Liệt xa xưa  
lịch sử bốn nghìn năm  
ôi ! chưa từng thấy bao giờ  
cảnh người Việt dày xéo quê hương đất Việt  
hai mươi triệu đồng bào rên xiết



trong gông cùm  
khóc nổi tử biệt sinh ly  
miền Nam ôi !  
thôi hãy tạm quên đi mối sầu bi  
và cố vui sống để nhìn về phía trước  
dẫm lên khổ đau  
tất cả chúng ta cùng tiến bước  
và hẹn một ngày đất nước hồi sinh  
giờ phút này đây đánh dấu cuộc đường  
về miền Bắc  
tôi nguyện sẽ không bao giờ khuất phục  
những kẻ chỉ biết tin nơi bạo lực  
nuôi hận thù và giết chết tình thương  
đường tôi đi - buổi sáng nay  
tràn ngập ánh thái dương  
và cảnh vật reo vui chào tiễn biệt  
miền Nam ôi !  
niềm nhớ thương nói sao cho xiết  
thôi xin tạm biệt người  
và hẹn hội mùa Xuân.

*Nha Trang đêm 25.2.1982*

## QUA ĐÈO HẢI VÂN

Tơ vơ đỉnh núi hắt hiu buồn  
Mây về bao phủ cảnh hoàng hôn  
Gió thét hung tàn vang ác thú<sup>1</sup>  
Sóng gào uất hận vọng oan hồn<sup>2</sup>  
Đạo pháp tiêu điều lòng thôn thức  
Giang sơn ảm đạm dạ bồn chồn  
Vân hải chiều nay sầu Tô Tử<sup>3</sup>  
Đường dài mang nặng nỗi hàn ôn<sup>4</sup>

*Chiều ngày 27.2.1982*

<sup>1</sup> Tiếng gió hú trên đỉnh núi nghe rùng rợn như tiếng gấm của một con mãnh thú từ thung lũng nào dội lại.

<sup>2</sup> Những đợt sóng bạc đầu vỗ vào bãi biển âm âm nghe như những tiếng gào thét của oan hồn người vượt biên chết đuối từ lòng đại dương vọng về.

<sup>3</sup> Tức Tô Vũ tự Tử Khanh, làm Lang Trung Tướng đời Hán Vũ Đế, đi sứ Hung Nô, không khuất phục, bị vua Hung Nô đày đi Bắc Hải bắt chẵn dê suốt 19 năm nhưng vẫn một lòng trung thành với nhà Hán. Vì luật thơ, nên Hải Vân phải đảo ngược thành Vân Hải.

<sup>4</sup> Hàn ôn, nghĩa đen là lạnh ấm, ở đây là nỗi niềm tâm sự của kẻ đi đày.

## ĐÊM NGỦ TẠI HUẾ

Đêm nay buồn thảm ngập Hương giang  
Chia xẻ cùng ai gánh đoạn tràng  
Trần trọc vừa nguôi cơn sừng sốt  
Chập chờn lại tỉnh giấc mơ màng  
Ất Mão<sup>1</sup> chưa quên niềm uất hận  
Mậu Thân<sup>2</sup> còn nhớ nỗi kinh hoàng  
Bãi mồ tập thể nằm đâu đó<sup>3</sup>  
Giờ này chắc hẳn đã tan hoang !

*Đêm 27.2.1982*

<sup>1</sup> 1975

<sup>2</sup> 1968

<sup>3</sup> Bãi mồ tập thể của các nạn nhân tết Mậu Thân, đã bị hốt đi để lấy chỗ làm thủy lợi !

## QUA CẦU HIỀN LƯƠNG

Chiều hôm le lói ánh tà dương  
Đã vượt quan san nửa dặm trường <sup>1</sup>  
Ngó lại trời Nam lấm bụi khói  
Trông về đất Bắc tỏa mù sương  
Bến Hải đôi bờ sâu kim cổ  
Hiền Lương mấy nhịp nhuộm tang thương  
Một thửa Hồng Cầu <sup>2</sup> còn in dấu  
Giò đây hồn mộng vẫn to vương.

*Chiều 28.2.1982*

<sup>1</sup> Đường về miền Bắc đến đây coi như đã được nửa.

<sup>2</sup> Hồng Cầu : đường ranh giới chia đôi Hán, Sở. Theo Hiệp Định Genève năm 1954, sông Bến Hải đã là đường giới tuyến quân sự tạm thời chia đôi hai miền Nam Bắc. Ngày nay tuy đã được thống nhất, nhưng dấu vết chia cắt vẫn còn đó, khiến người ta đi qua không khỏi bùi ngùi thương cảm.

## QUA ĐÈO NGANG <sup>1</sup>

Tôi tới Đèo Ngang cảnh tối mờ  
Cỏ hoa chẳng thấy thấy rùa bò <sup>2</sup>  
Tiếng "quốc" tiếng "gia" im bật cả  
Chỉ nghe tiếng máy rống ò ò  
Non nước đất trời đều mù mịt  
Tình riêng riêng gửi muối vo vo  
Thời tiết đêm xuân mà lạnh ngắt  
Chăn mền chẳng có ngời co ro  
Đảm bảo an toàn trong giá rét  
Mỗi bên "ôm ấp" một ông cò <sup>3</sup>  
Thây kệ đêm đen và dốc đá  
Lên Đèo tôi cứ ngáy o o !

*Đêm 28.2.1982*

<sup>1</sup> Qua đây tôi nhớ tới bài thơ của bà Huyện Thanh Quan, nhưng lại trong một hoàn cảnh khác hẳn, nên tôi đã làm bài thơ này.

<sup>2</sup> Rùa bò : xe đi chậm như rùa, vì để số một.

<sup>3</sup> Suốt từ Saigon ra đến Thị xã Thái Bình, lúc nào cũng có hai anh công an thường phục ngồi kèm hai bên cạnh tôi.

## QUA CẦU HÀM RỒNG

Bấy lâu nghe tiếng cảnh Hàm Rồng  
Mãi đến bây giờ mới được trông  
Đen xì mặt sắt cầu hai nhịp  
Hung hãn đầu ngao<sup>1</sup> núi một chồng  
Xơ xác hàng cây trên bờ ruộng  
Tả toi manh lưới dưới ghềnh sông  
Hàm Rồng bỗng trở thành bụng rắn  
Ếch nhái chui vào có sượng không ?!

*Chiều 01.3.1982*

<sup>1</sup> Theo truyền thuyết Trung Hoa, ở phía đông biển Bột Hải có ba quả núi tiên ở là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu; chân núi không dính vào đâu, trời sợ chúng sụt, bèn sai mười lăm con ngao (một loại rùa biển) đội lấy để giữ cho núi khỏi sụt. Núi Hàm Rồng ngày xưa gọi là núi Long Đại, người ta tin có tiên ở, do đó cũng có ngao đội. Khi xe chui vào thành cầu, tôi có cảm tưởng như mình đang đi trong bụng một con rắn khổng lồ !

## NGÀY ĐẦU LƯU ĐÀY

Ngày mồng bảy tháng hai năm Nhâm Tuất  
(Dương lịch ngày hai tháng ba tám hai)  
Tôi đến chùa Long Khánh xã Vũ Đoài  
vào một buổi chiều xuân nhưng giá lạnh  
tự đáy lòng tôi nghe niềm cô quạnh  
vì từ nay tôi sống cuộc lưu đày  
một số người đã tụ tập nơi đây <sup>1</sup>  
để chào đón "sư ông" về cảnh mới  
họ thuộc đủ thành phần đủ lứa tuổi  
trông xanh xao và rách rưới như nhau  
qua những ánh mắt thoáng hiện niềm đau  
họ "hồ hởi" gượng cười gượng nói :  
"báo cáo sư ông  
"ở đây chúng tôi tuy nghèo đói  
"nhưng tấm lòng vì cách mạng rất bao la  
"dưới sự lãnh đạo tài tình của Bác và Đảng ta  
"chúng tôi đã hi sinh hết cả cửa nhà  
"cả thân mệnh của ông cha con cháu  
"tất cả đều đã đổ phần xương máu

<sup>1</sup> Công an nói với dân làng là tôi ra nhận chùa để ở vì dân làng đang cần sư, cho nên họ ra đón và chào mừng. Nhưng mấy hôm sau họ mới biết là "sư bị quản thúc" !

"để ngày nay có độc lập tự do  
"và muôn đời sau nữa sẽ có ấm no  
"khi cả loài người bước lên lầu đài cộng sản  
"trước mắt  
"chúng tôi tiến từng giai đoạn  
"sản xuất thật nhiều thóc gạo ngô khoai  
"chăn nuôi gà vịt lợn nội lợn lai  
"tất cả cho hạnh phúc ngày mai  
"chúng tôi sẽ làm việc bằng hai bằng bốn  
"chùa cảnh ta đây tuy còn nhiều thiếu thốn  
"nhưng sư ông phải khắc phục khó khăn  
"ra sức phấn đấu lao động làm ăn  
"để góp phần tăng gia năng suất  
"sư cụ trước đây nay đã khuất  
"cũng đã từng sản xuất chăn nuôi  
"hàng năm góp cho Đảng mấy chục cân hơi<sup>1</sup>  
"và được tặng bằng khen "nuôi heo xuất sắc" !  
"nói chung  
"tặng ni trên toàn miền Bắc  
"đều đã góp phần tích cực nuôi heo  
"tấm gương sáng ngời sư ông nên theo  
"để xứng đáng là nhà sư yêu nước  
"trước đây sư ông đã lầm đường lạc bước

<sup>1</sup> Lợn đã mổ thành thịt, bán theo cân, gọi là cân thịt; heo không mổ mà bán nguyên cả con theo cân, thì gọi là cân hơi.



"thì nay là dịp để "cải chính quy tà"  
"với sự khoan hồng và chiếu cố của Đảng ta  
"chúng tôi mong sư ông sẽ mau giác ngộ" !  
Tôi gật đầu và thẫn thờ nhìn họ  
muốn ngỏ đôi câu nhưng chẳng nói nên lời  
một nỗi buồn man mác xâm chiếm hồn tôi  
(mà chẳng phải của riêng tôi  
nhưng của tất cả những ai vì giang sơn vì đạo  
pháp)  
màn đêm đang phủ dần trên cảnh chùa điêu tàn  
mục nát  
đoàn người tả tôi lần lượt ra về  
để lại mình tôi với tâm sự lê thê  
dưới sự canh phòng của những bóng ma lẩn  
khuất  
Tôi lên chùa thỉnh chuông niệm Phật  
ma nấp bên ngoài cứ vãnh tai trâu  
tôi đọc thật to :  
"A Di Đà Phật  
"Phật có chửi ai đâu  
"các chú hãy vào dâng hương lạy Phật" !  
Những bóng ma giật mình vì có tật  
chúng nó nhìn nhau lặng lẽ đi ra  
tiếng chuông trầm hùng vang dội ngân xa  
như gọi tỉnh loài ma lạc hướng

tôi cảm thấy niềm bình an thư sướng  
theo tiếng chuông ngân trái khắp ruộng đồng  
tôi hồi chuông rồi trở lại liêu phòng  
kết thúc ngày đầu của cuộc đời phát vãng  
Đêm nay  
hồn tôi sẽ quay về dĩ vãng  
tìm lại giấc mơ trong thuở Lý Trần  
mang về đây thể hiện giữa đêm xuân  
để bình minh dậy non sông bừng ánh đạo  
nước từ bi sẽ giải tan cường bạo  
cho muôn hoa tươi thắm dưới trời Nam.

*Đêm 2.3.1982*

## VỊNH CHÙA LONG KHÁNH

Long Khánh sao mà cảnh tiêu sơ  
Khói hương lạnh lẽo tựa bao giờ  
Dưới án quyền kinh sâu cuốn tổ  
Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ  
Câu đối mới xông mùn đắp kín  
Hoành phi một đực bụi che mờ  
Mỡ võ chuông rè nằm lỏng chỏng  
Đứng nhìn tôi những ngẩn cùng ngờ !

*Ngày 3.3.1982*

## GỬI TIẾN SĨ SAKHAROV <sup>1</sup>

Sakharov ôi !  
Ông là người Nga  
tôi là người Việt  
hai dân tộc  
hai phương trời  
nhưng chúng ta cùng cảnh ngộ  
ông dưới chính thể độc tài khủng bố  
tôi dưới chế độ phát xít hung tàn  
ông luôn luôn trong tư thế bất an  
tôi thường xuyên trong tình hình hồi hộp  
vành móng ngựa ông đã bị điệu đến  
cửa nhà tù tôi đã được đẩy vào  
ông bị tước hết quyền của con người  
tôi được đối xử như là con vật  
ông đã không chịu cúi đầu khuất phục  
nên đấu tranh đòi dân chủ nhân quyền  
tôi đã không chịu sống nhục đầu hàng  
nên vận dụng giành tự do tín ngưỡng  
đường ông đi đầy sơn lam khí chướng

<sup>1</sup> Tiến sĩ Andrei Sakharov là một nhà bác học nổi tiếng, đồng thời, cũng là người tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền tại Nga, bị cộng sản Nga bắt và quản thúc tại Gorki, cách Mạc tư khoa về phía đông bốn trăm cây số.

đường tôi đi rặt vách đá cheo leo  
ông gặp đủ loại sói, gấu, hùm, beo  
tôi gặp toàn những rắn, trăn, ưng, ó  
nó trợn mắt phồng mang chìa nanh há mở  
muốn vồ chúng ta để xé thịt phanh thây  
nhưng chẳng sợ  
đành ngậm đắng nuốt cay  
nó đuổi chúng ta lưu đày phát vãng  
Giờ đây  
tại Gorki - nước Nga - ông thanh thản  
nhìn cuộc đời qua làn tuyết ban mai  
và tại Vũ Đoài - nước Việt - tôi trầm tư  
xem thế sự qua làn sương buổi sớm  
Sakharov ôi  
chúng ta tuy đồng hội đồng thuyền  
nhưng trùng dương cách trở  
từ bên này trái đất  
đêm nay  
dưới ánh sao mờ  
qua làn gió thoảng  
tôi gửi mấy lời "câu chúc bên gan"

*Đêm 25.3.1982*

## NHẮN NHỬ KHỔ ĐAU

Khổ đau ôi !  
thôi đừng hù ta nữa  
ta biết mi lắm rồi  
ta đã gặp mi trên khắp nẻo đường đời  
và mỗi lần gặp mi ta đều mỉm miệng cười  
và nhìn thẳng mặt mi không hề sợ sệt  
mi thực đáng sợ hơn sự chết  
nhưng với ta cũng chẳng là chi hết  
đừng mơ tưởng vì sợ mi  
ta sẽ đổi đời khí tiết  
để cúi đầu trước bạo lực phi nhân  
cứ đày đọa ta đi cho thỏa tính hung thân  
ta đã nguyện chẳng tiếc gì chiếc thân mộng  
huyền

Khổ đau ôi !  
mi có nghe giữa dòng đời lưu chuyển  
sóng vô thường đang cuộn cuộn thét vang  
đừng tự hào đã đắc thắng vinh quang  
trên xác chết của loài người bất hạnh  
vì ngu si  
mi chẳng biết gì ngoài sức mạnh  
rồi cười vui trên đống nát điêu tàn

nhạc mi nghe là những tiếng khóc than  
trà mi nhấp là những giọt lệ tràn  
và rượu mi say là máu đào tươi thắm  
màn trướng mi buông là những vành khăn trắng  
của muôn dân đang quần quai dưới chân mi  
nghèo đói theo sau mỗi bước mi đi  
gông cùm xiết chặt nơi nào mi tới  
ánh bình minh trở thành bóng tối  
phủ mịt mù mọi lối tương lai  
những hài nhi vô tội trong thai  
mi bóp chết dưới chiêu bài nhân mãn  
Khổ đau ôi  
mi có nghe những tiếng hờn than oán  
đang vang lên từ phố thị làng quê  
từ hải đảo đến sơn khê  
và tạt đáy mồ của những oan hồn vương vất  
mi biết không  
chẳng có nơi nào trên mặt đất  
trong hư không hay dưới biển sâu  
sẽ tìm ra chỗ trú ẩn dài lâu  
để mi trốn trên trái sấu đã chín  
mà ngày ấy quyết định rồi phải đến  
khi loài người bùng tỉnh khỏi cơn mê.

*Đêm Phật Đản Nhâm Tuất, 1982.*

## NGẮM TRĂNG

Đêm khuya thanh vắng  
tôi ngồi tôi ngắm ánh trăng  
đêm qua mờ  
đêm nay tỏ  
hôm nọ khuyết  
hôm nay tròn  
Trăng ôi cách mấy nước non  
có còn thặng cuội có còn cây đa  
trần giới tôi nay tuổi đã già  
dòng đời Tô Vũ cứ trôi qua  
năm canh ập ủ niềm tâm sự  
biết ngộ cùng ai hỡi bóng nga ?  
Ta với ta  
ta và bóng nga  
hòa chung nhịp thở  
giữa vũ trụ bao la  
hồn thơ ta bay bổng  
dạo khắp các thiên hà  
ba nghìn thế giới trần sa  
thoát trong một niệm hồn ta trở về  
lại ôm niềm tâm sự  
với đêm dài lê thê



hồn còn mang nặng lời thề  
quyết trong bể khổ sông mê vầy vùng  
dong thuyền Bát nhã đại hùng  
độ loài Nhất-xiển<sup>1</sup> thoát vòng vô minh.

<sup>1</sup> Nhất xiển : tức là Nhất-xiển-đề (Iccantika); kẻ không tin tội phúc, nhân quả, dứt hết căn lành.

## HỒN MỘNG VÂN DU

Bên gốc ngọc lan tôi nằm đưa vãng  
nhìn mây trời loáng thoáng trôi qua  
đi về đâu giữa đêm bao la  
mây có biết ? - riêng tôi chẳng biết  
mây cứ đi không một lời từ biệt  
có lẽ rằng mây đã quên tôi  
tôi nhìn mây vút tận chân trời  
noi phút giây tôi thả hồn theo cánh mộng  
đại dương mênh mông  
gió trắng lồng lộng  
đẩy hồn tôi lên mãi Ngân hà  
tôi sững sờ đứng trước một Nô-va<sup>1</sup>  
lửa ngọn bốc cao rực sáng cả Thiên hà  
và tôi cảm thấy mình  
đang ngập chìm trong hai mươi nghìn độ nóng  
Từ muôn kiếp  
những ước mơ và hoài vọng  
bỗng trong tôi phút chốc tiêu tan

<sup>1</sup> Nova : một định tinh rất lớn có thể cháy sáng và ngọn lửa lên cao đến 10.000 cây số và nóng tới 20.000 độ bách phân trước khi vĩnh viễn tắt ngúm, hoặc rực sáng trở lại.

tôi phóng nhìn bốn hướng khắp không gian  
điệp điệp trùng trùng muôn ngàn thế giới  
trước mắt tôi  
như mạng lưới Kiều Thi Ca <sup>1</sup>  
tôi vào cung Diệu Thắng <sup>2</sup> chiêm bái đức Phật Đà  
đang ngự trên tòa Sư tử nguy nga  
giữa Pháp Hội Hoa nghiêm  
hơn hai nghìn năm trăm năm trước  
vô lượng chư thiên  
vô biên Bồ tát  
rải hoa trời tấu nhạc dâng hương  
tiếng nhạc nhiệm màu vang động mười phương  
khiến hồn mộng mơ màng sực tỉnh  
Trăng lên cao  
màn đêm thanh tĩnh  
mùi ngọc lan phảng phất quanh tôi  
trong phút giây mà đã cách nghìn đời  
ôi ! Sinh tử khác gì mộng ảo !

<sup>1</sup> Kiều Thi Ca : tên gọi khác của trời Đế Thích (Sakra Devanam-indra)

<sup>2</sup> Cung Diệu Thắng : điện của vua Đế Thích trên cung trời Đao lợi. Đế Thích thỉnh đức Phật lên nói kinh Hoa nghiêm tại đây.

## BẮT GẶP CUỘC ĐỜI

Đây rồi !  
trong một phút giây kỳ tuyệt  
tôi đã bắt gặp cuộc đời  
mông mênh sâu thẳm  
tươi đẹp vô ngần  
mỗi hơi thở thoáng qua  
tôi cảm thấy mình choáng ngợp  
như đang đi lạc giữa rừng hoa  
bao la bát ngát  
tôi chẳng biết nữa nam bắc đông tây  
ngày giờ hay năm tháng  
tất cả chỉ là ánh sáng  
thuần là trắng sao  
lung linh kỳ ảo  
muôn màu muôn vẻ  
lặng lẽ tuyệt vời  
cả vũ trụ và tôi hòa đồng hơi thở  
tôi lắng nghe cỏ cây hoa lá  
trong những bộ áo màu rực rỡ  
như đàn trẻ thơ  
đang cười đùa nhảy múa  
và muôn triệu côn trùng



## NGẮM HOA <sup>1</sup>

Hoa với ta ai già ai trẻ  
nhận ra rồi cái lẽ như nhau  
hoa có từ nghìn xưa và sẽ có đến nghìn sau  
ta sinh từ vô thủy và sẽ còn sinh mãi  
Tâm đại nguyện  
Bồ tát không bao giờ sợ hãi  
đường tử sinh cứ thanh thân đi qua  
ta vân du khắp cõi Sa-bà  
và ở đâu ta cũng thấy hoa tươi thắm  
từng sát na lặng yên ta ngắm  
ta nhìn hoa và hoa nở trong ta  
giữa thăng trầm cuộc thế phù sa  
hoa và ta an nhiên tự tại  
mặc bốn mùa xuân qua đông lại  
trong vĩnh cửu  
hoa vẫn tươi và ta mãi chẳng già  
vòng luân hồi tùy nguyện vào ra <sup>2</sup>  
mà ai biết ?  
chỉ có hoa và ta tri kỷ.

<sup>1</sup> Hoa ở đây tượng trưng Chân như, Pháp thân.

<sup>2</sup> Bồ tát vào vòng sinh tử là vì nguyện độ sinh, chứ không phải bị nghiệp lực chi phối. Nhân lúc cảm hứng mà có tứ thơ trên đây, chứ không phải tôi đã là Bồ tát.

## HỎI TRĂNG

Trăng thu hồi  
đêm nay rằm tháng tám  
ta ngồi đây cùng các bạn ngắm trăng  
trăng bao nhiêu tuổi có biết hay chẳng  
và quanh trái đất đã xoay vòng mấy độ ?  
có mang theo môi sâu hoài vạn cổ  
những đêm dài hiu quạnh giữa hư vô ?  
qua các đại dương sóng nước nhấp nhô  
trăng có thấy địa cầu rung chuyển ?  
trên sa mạc giữa những ảnh hình ảo huyền  
có nhận ra bóng dáng của loài người ?  
và khi băng qua rừng rậm núi đồi  
thấy dấu vết gì của những nền văn minh thuở  
trước ?

đi giữa cảnh trời mây bên nước  
được như trăng ta mong ước đã từ lâu  
có những đêm ta cùng trăng đi suốt canh thâu  
dạo chơi khắp các tinh cầu rồi trở lại  
hẹn trăng ta sẽ còn gặp nhau mãi mãi  
giữa bầu trời cao rộng những đêm thanh  
Trăng ôi xin trọn nghĩa tình.

## GỬI MÂY

*Tặng TT. NH.*

Mây chiều ôi  
hãy ngừng trôi  
cho ta nhắn gửi mấy lời  
hỏi người góc bể chân trời bấy lâu :  
"Trái bao gió Á mưa Âu  
dặm khách sương pha nửa mái sầu ?  
non nước nghìn trùng mò mịt  
cùng ai thao thức những đêm thâu ?"  
Còn ta nay đã bạc đầu  
ngày tháng tro tro một khối sầu  
sợ hãi vui mừng gió thoảng  
nhờ mây nhắn gửi bấy nhiêu câu.



## CẢNH THIÊN

Lắm lúc buồn phiền muốn phát điên  
hết ngơ hết ngần lại tìm Thiên  
Thiên không có cửa  
hỏi lối lên tiên  
Thiên thai mây phủ Đào nguyên sương mờ  
ru hồn vào một cõi mơ  
phút giây tan biến sợi tơ ngang trời  
buồn phiền mặt thật cuộc đời  
trốn đâu cho thoát hỡi người ngần ngơ ?  
Đối đầu trực diện từng giờ  
cuộc đời là một bài thơ tuyệt vời  
Cảnh Thiên trước mắt người ơi  
đi tìm chẳng thấy trông vời càng xa !

## LẠI GẶP TRĂNG

Trăng ôi !  
đã bao đêm rồi xa vắng  
mãi đêm nay ta mới lại gặp trăng  
đông đã về trăng có nghe chẳng  
sầu chưa rụng giá băng tràn mọi néo  
sương lạnh buốt cỏ cây khô héo  
ủ mầm non chờ đón tin xuân  
cuộc tuần hoàn muôn thuở xoay vần  
đông sẽ hết và mùa xuân sẽ tới  
vạn vật chuyển mình qua thời vận mới  
sẽ như trăng trong sáng đêm nay <sup>1</sup>  
giờ phút này trăng hỡi có hay  
dưới chân ta địa cầu đang rung động  
thần tượng nguy nga trong cơn ác mộng  
bùng một sát-na <sup>2</sup> sụp đổ tan tành  
Trăng ôi !  
đêm đông dài nhưng sắp tàn canh  
gà đã gáy và bình minh đang trỗi dậy  
ta tạm biệt để rồi đây sẽ thấy  
khắp non sông rực rỡ ánh triêu dương.

<sup>1</sup> Tại miền Bắc, vào những tháng mùa đông rất hiếm khi có trăng sáng, trời thường u ám, mưa phùn gió bắc. Bài thơ này được làm vào một tối tháng Chạp năm Giáp Tý (1984) trăng rất sáng.

<sup>2</sup> Sát-na : một tích tắc.

## TỰ NHỮ

Đêm nay sao sáng đầy trời  
nhìn sao ta gẫm cuộc đời xưa nay  
hết đêm thì lại đến ngày  
thịnh suy thành bại vẫn xoay chẳng ngừng  
Đời là thế có chi đáng sợ  
thành cũng vui mà bại cũng là vui  
đã có hên tất phải có xui  
gặp gian nguy đừng bao giờ nản chí  
    Quân tử thiếu cầu hà hữu dị  
    Anh hùng đa nạn khởi vi kì <sup>1</sup>  
đường chông gai ta gạt phăng đi  
làm khiếp đảm loài phi nhân bất nghĩa  
đất nước này trải qua nhiều thế kỷ  
chưa bao giờ đổ nát như hôm nay  
nhưng khí thiêng sông núi còn đây  
Lý, Trần mộng chắc có ngày trở lại  
dù khó khăn ta không quản ngại  
đem đạo vàng truyền rải khắp non sông  
    Sắt son thề quyết một lòng.

<sup>1</sup> Ý nói đã là người quân tử thì tất nhiên ít tham cầu, và đã là người anh hùng thì tất nhiên phải gặp nhiều hoạn nạn, điều đó không có gì là lạ cả.

## GỬ TT. HUYỀN QUANG

Tôi với Người thực là may mắn  
được cùng nhau chia sẻ "ngọt bùi"  
đất Quang Trung <sup>1</sup>  
Người nằm ngắm bầu trời  
quê Quế Đường <sup>2</sup>  
tôi ngồi nhìn vũ trụ  
cứ đêm đêm tôi thả hồn theo cánh gió  
về thăm Người  
Người có biết hay chăng !  
Qui Nhân, Thái Bình chung một vầng trăng  
như tâm ta không hai mà một  
vòi vọi Đao sơn<sup>3</sup> hùng hùng lửa đốt  
ta nhảy vào  
tất cả đau thương và sâu khổ  
bùng tâm ta  
hết thảy đều không ! <sup>4</sup>

<sup>1</sup> Quang Trung, tức Nguyễn Huệ, quê ở huyện Phù Li (nay là Phù Cát) đất Qui Nhân.

<sup>2</sup> Quế Đường, biệt hiệu của Lê Quý Đôn, người Thái Bình.

<sup>3</sup> Đao sơn kiểu thọ : Đao dựng lên như núi, gươm xếp lên như cây. Một thứ hình phạt khốc liệt thời xưa, bắt tội nhân lên trên hàng đao kiếm.

<sup>4</sup> Xem kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, mục Thiện Tài đồng tử tham yết Thắng Nhiệt bà la môn.

Đêm nay  
như vầng trăng trên vạt dòng sông  
Người là tất cả  
tôi cũng là tất cả  
tất cả chảy vào biển Quà  
quả yên vui quả giải thoát giữa dòng đời.

*Thu Mậu Thìn (1988)*

## UỐNG TRĂNG

Đêm thu cùng với bạn hiền  
thảnh thơi ngồi giữa rừng Thiên uống trăng  
ngàn xưa thanh khí lẽ hằng  
tiếng đàn non nước <sup>1</sup> hỏi rằng mấy ai ?  
uống đi ! đêm hãy còn dài  
còn trăng còn uống miệt mài thâu đêm  
ngày mai bể lặng trời yên  
cánh bằng lướt gió băng miền dậm khơi  
tung bay khắp bốn phương thời  
áo com trang trái nợ đời cho xong !

<sup>1</sup> Lấy ý trong tích Chung Tử Kỳ nghe tiếng đàn của Bá Nha.

## VẤN VỢ

Ngồi buồn hay nghĩ vấn vợ  
vấn vợ muốn mượn câu thơ giải buồn  
nhưng thơ lại đã cạn nguồn  
cạn nguồn nghĩ mãi chẳng buồn ra thơ  
suy cùng đời cũng vấn vợ  
thôi thì ta cứ vấn vợ với đời  
nghìn xưa khóc khóc cười cười  
khóc cười góp tiếng cho đời có ta  
niềm sâu tủi nỗi xót xa  
đắng cay khổ nhục có ta với đời  
vấn vợ ta nhắn gửi đời  
còn non còn nước đất trời còn xoay.

## TRĂNG ỚM

Trăng ơi trăng ồm hay sao  
mà trông vàng vọt xanh xao khác thường  
nhìn trăng ta những cảm thương  
trần gian ta cũng đang vương bệnh sầu  
buồn vui ta vốn có nhau  
giờ đây trăng ồm ta đau buồn nhiều  
cùng mang cái kiếp cô liêu  
giữa khung trời lạnh bao nhiêu đêm rồi  
đêm nay tâm sự bồi hồi  
thâu canh chẳng ngủ ta ngồi với trăng  
Trăng nhìn ta ta nhìn trăng  
chìm trong im lặng ta trăng cùng cười  
Trăng ơi đêm sắp hết rồi.



## TỰ THÂN

Tôi nghĩ thân tôi khổ đã nhiều  
Giờ thêm chút nữa đáng bao nhiêu  
Thông già đứng tựa sườn non lớn  
Gió giật hò reo thổi chẳng xiêu  
Nửa đời ảo ảnh làn mây bạc  
Một kiếp chiêm bao lớp sóng triều  
Thế sự thăng trầm luôn diễn biến  
Buổi sáng dâng lên xuống buổi chiều.

## TÂM SỰ ĐÊM ĐÔNG

Đông về thơ cũng già từ tôi  
Giá rét cô liêu chịu thế thôi  
Gió bắc hắt hiu reo từng trận  
Mưa phùn lạnh lẽo múa liên hồi  
Mái tranh bao phủ hiem chi nữa  
Vách đất ngăn che thế đủ rồi  
Tâm sự đêm đông dài dằng dặc  
Nghe hàng thông lạnh gọi "trời ôi !"

## TRĂNG KHỎE

Trăng ơi trăng đã khỏe rồi  
nhìn trăng trong sáng lòng tôi nhẹ nhàng  
hẹn nhau ta sẽ lang thang  
giữa bầu trời rộng ngút ngàn gió khơi  
hôm nay xin gửi mấy lời  
nhờ trăng chuyển đến cho người họ Ngô<sup>1</sup>  
hỏi rằng : "Chặt quế xong chưa  
hay còn tiếp tục bao giờ mới thôi ?"  
chắc là người mệt lắm rồi  
nếu cần tiếp sức thì tôi lên cùng  
những người mang cánh ngọ chung  
giúp nhau xin chớ ngại ngừng nổi chi  
khi buồn ta sẽ cười khì  
trên trời dưới đất khác gì nhau đâu ?!

<sup>1</sup> Sách Dậu dương tạp trù chép : Ngô Cương người đời Hán tu đã thành tiên, sau mắc lỗi, bị Ngọc Hoàng đày vào cung trăng bắt chặt cây quế; nhưng cứ chặt đến đâu thì thân cây quế lại liền ngay đến đấy, thành thử chặt mãi không xong. Đó là chuyện trên trời.

Còn chuyện dưới đất thì sứ thần nhà Hán là Tô Vũ bị vua Hung Nô đày đi Bắc Hải bắt chăn dê, và bảo bao giờ dê đẻ dê thì cho về!

## TÂM SỰ

Hoi lau hui hát lọt qua màn  
Một mình đối bóng ngọn đèn xanh  
Bốn chục thu tròn tâm chẳng tỏ <sup>1</sup>  
Năm mươi tuổi lẻ nguyện chưa thành <sup>2</sup>  
Non nước mịt mù sâu Bắc Hải <sup>3</sup>  
Tháng ngày vò võ tủi Tô Khanh <sup>4</sup>  
Xao xác tiếng gà thôn xóm động  
Giật mình mới biết đã tàn canh.

<sup>1</sup> Tôi xuất gia năm 1942, đến nay đã đúng bốn mươi năm (1942 - 1982) mà vẫn chưa thấy được tâm mình.

<sup>2</sup> Nguyện chưa thành, tức ba nguyện :

- 1.- Nguyện cho tất cả mọi người đều biết đến chính pháp;
- 2.- Nguyện vì mọi người nói chính pháp không ngại khó khăn;
- 3.- Nguyện xả thân để bảo vệ chính pháp.

<sup>3</sup> Bắc Hải : biệt hiệu của Khổng Dung. Khi cơ nghiệp nhà Hán suy vi, Khổng Dung có chí muốn khôi phục, nhưng đã không thành công.

<sup>4</sup> Tô Khanh : tức Tô Vũ tự Tử Khanh. Xem chú thích trong bài Qua Đèo Hải Vân.

## CHIỀU ĐÔNG

Nghe lòng xa vắng những chiều đông  
Nhìn nước mênh mông khắp mặt đồng  
Bát ngát núi xa mờ bóng cọp <sup>1</sup>  
Thăm thẳm trời cao bật cánh hồng <sup>2</sup>  
Bao độ cà tàn cà nây nụ  
Mấy mùa lúa rụng lúa đơm bông  
Năm tháng mới mòn đầu đã bạc  
Còn chút lòng son gửi núi sông.

<sup>1</sup> Mơ bóng "hùm" xám (tức Hoàng Hoa Thám) nơi rừng Yên Thế.

<sup>2</sup> Thúy Kiều mơ bóng Từ Hải :

"Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,  
Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm"

## HỒN THƠ THEO GIÓ

Màn đêm bao phủ khoảng trời mơ  
Cảnh vật lung linh bóng ảo mờ  
Gió mát du dương mèn tấu nhạc  
Trăng thanh réo rắt đế ngâm thơ  
Bão điện ngạt ngào hòa đạo vị  
Già lam tịch lặng chiếu Thiên cơ  
Gió trắng chuyên chở hồn thi nhạc  
Chín trời lồng lộng nhẹ như tơ.

## SAY THƠ

Đêm khuya tịch mịch tôi ngâm thơ  
Nghe cả Ngân Hà động giấc mơ  
Hằng Nga, Tiểu Ngọc buồn rười rượi  
Chức Nữ, Ngưu Lang dạ ngẩn ngơ  
Bắc Đẩu, Nam Tào hình ủ rũ  
La Hầu, Thái Bạch dáng bơ phờ  
Ngọc Hoàng phán hỏi "Làm sao thế?"  
Tất cả tâu rằng : "Dạ ! Say thơ !"

## VỊNH CHÙA THẦN QUANG

Mấy độ thăng trầm với núi sông  
Nghìn thu ghi dấu Thánh Dương Không<sup>1</sup>  
Thắng tích bao đời vang tuyệt kỹ  
Danh lam muôn thuở vọng kỳ công  
Gọi tinh hồn mê hồi khánh đá  
Khua tan trần mộng tiếng chuông đồng  
Trải bao mưa nắng cùng giông tố  
Vẫn mãi còn đây với núi sông.

### ĐỀ THẦN QUANG TỰ

(chữ Hán âm Việt)

*Giang sơn kỉ độ cộng thăng trầm  
Thiên tải lưu truyền Thánh giác tâm  
Thắng tích kỳ công tôn ảnh hưởng  
Danh lam tuyệt kỹ vĩnh ca ngâm  
Thạch khánh hoán hồi trần túy mộng  
Kim chung kinh tỉnh tục mê tâm  
Bạo vũ cuồng phong tăng kinh quá  
Giang sơn y trụ việt quang âm.*

<sup>1</sup> Chùa Thần Quang tục gọi chùa Keo, ở huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình, thờ Thiên sư Không Lộ, Ngài họ Dương.



## VỊNH THIÊN SƯ KHÔNG LỘ

Khí thiêng sông núi đúc hiền minh  
Không Lộ Thiên sư hiệu vạn linh  
Nghìn kiếp tóm thu thành một kiếp  
Một hình biến hiện hóa nghìn hình  
Chúa đồng đất Bắc từng bối rối <sup>1</sup>  
Bệnh hổ trời Nam đã hoảng kinh <sup>2</sup>  
Phảng phất gió mây vờn sông núi  
Nghìn thu còn mãi tiếng uy linh.

## KHÔNG LỘ THIÊN SƯ

(chữ Hán âm Việt)

*Giang sơn linh khí chú hiền minh  
Không Lộ Thiên sư hiệu vạn linh  
Thiên kiếp lung thu thành nhất kiếp  
Nhất hình biến hóa hiện thiên hình*

<sup>1</sup> Truyền thuyết nói rằng : Thiên sư Không Lộ sang Tàu khuyên giáo đồng về đúc "Việt Nam Tứ Khí", vua nhà Tống hỏi Ngài muốn lấy bao nhiêu, Ngài đưa cái túi xách tay bảo xin đây cái túi ấy thôi, nhà vua cười và cho mở kho đồng để Ngài lấy, Ngài lấy hết cả kho mà vẫn chưa đầy túi ! Nhà vua hết sức kinh ngạc.

<sup>2</sup> Vua Lý Thần Tôn của Việt Nam mắc bệnh hóa hổ (cọp), nhờ ngài Không Lộ chữa khỏi.

*Đông quân Bắc địa tầng lang bạt  
Hổ bệnh Nam thiên dã hoảng kinh  
Phảng phát phong vân sơn thủy nhiễu  
Thiên thu y cựu hưởng uy linh.*

## GIỚI THIỆU CÂY TÙNG

Trước có cây tùng khách thấy chẳng ?  
Giữa vườn đẹp nhất chẳng gì bằng  
Một thân thẳng tắp vươn cùng gió  
Mấy tán tròn xoe lượn với trăng  
Ngày hạ dãi dầu trong nắng lửa  
Đêm đông tắm gội dưới sương băng  
Bốn mùa xanh tốt không thay đổi  
Cuội hỏi "vì sao" vẫn chẳng rằng.

## VỊNH CHÙA LONG KHÁNH II

Long Khánh bây giờ cảnh khác xưa  
Khói hương nghi ngút sớm chiều trưa  
Tiếng mõ nhịp nhàng vang gần gũi  
Hồi chuông thanh thoát vọng xa đưa  
Câu kinh cứu khổ ngân trầm bổng  
Tiếng kệ từ bi điểm nhật thừa  
Lịch sử hai nghìn hồn vẫn đó  
Hỏi loài quỷ mị tình hay chưa.

## ĐÊM KHUYA

Đêm khuya cảnh vật lặng như tờ  
Vũ trụ chuyển mình trong giấc mơ  
Tàn cây lấp lánh làn sương bạc  
Ngọn gió mon man sợi tóc tơ  
Ánh trăng trải mỏng lay hồn mộng  
Tiếng dế kêu dài giục ý thơ  
Một mình ngồi lặng chùng quên hết  
Chẳng biết ngồi đây tự thuở giờ !

## VỊNH CÁI CẦU AO

Khen ai khéo đặt chiếc cầu ao  
Một mình một khoảnh giữa trời cao  
Hai phiến gỗ tươi bên biết mây  
Một thanh sắt nguội chắc làm sao  
Ngày hạ phơi gan trong mưa nắng  
Đêm đông trải mật dưới trăng sao  
Năm tháng nổi chìm chung với "nước"  
Cùng nhau chia xẻ nỗi lao đao.

## VỊNH CÁI LÒ GẠCH

Dầm sương dãi nắng kể gian nan  
Âm thầm sừng sững chẳng kêu than  
Khói trắng tỏa bay quanh hoàn vũ  
Lửa hồng soi rọi suốt tâm can  
Ngùn ngụt nhiệt tình trong trời đất  
Hùng hùm hạo khí giữa nhân gian  
Ngày đêm hun đúc thành chai đá  
Xây nền đắp móng vững giang san.

## VỊNH ĐÀN VỊT

Tạo hóa dành riêng một cuộc đời  
Sông hồ ngày tháng thần thơ chơi  
Trời xanh bát ngát vui nhàn tản  
Nước biếc mông mênh thú thành thoi  
Cạc cạc lợi danh nhàm rong rổi  
Ừ ừ thế sự mặc đây voi  
Lờ lững mây vàng trôi nhẹ nhẹ  
Thả hồn theo gió chốn ngàn khơi.



## CƠN BÃO

Âm ầm chẳng biết đã từ đâu  
Gào thét hò reo choáng cả đầu  
Vất vưởng bơ phờ thương phận sậy  
Đồng dao đảo địa khổ thân cau  
Bề bộn rạ rom tung sân trước  
Ngổn ngang chèo chuối gãy vườn sau  
Sức mạnh hung tàn loài quỷ gió  
Đi rồi để lại rặt thương đau.

## MẤT GỐC

Tây chẳng phải Tây Đông chẳng Đông  
Quý quái sinh ra lũ cuồng nông  
Mồ mả Tổ tiên cày xới hết  
Đình chùa miếu mạo phá bằng không  
Ông bà xem nhẹ hơn con lợn  
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông  
Phàng phát non sông hồn Lạc Việt  
Bốn nghìn tuổi sử tử hay không ?

## XUÂN CẢM

Lưu đày nay đã bảy xuân rồi  
Mà sao cảnh sắc kém xanh tươi  
Tử Mĩ<sup>1</sup> tiếng lòng còn vang vọng  
Bá Nhân<sup>2</sup> giọng lệ vẫn chưa nguôi  
Ngày đứng âm thầm nhìn lá rụng  
Đêm ngồi lặng lẽ đếm sao rơi  
Muốn hỏi tri âm sâu viễn xứ  
Tiếng nhận kêu sương lạnh cả trời.

<sup>1</sup> Tử Mĩ : tức Đỗ Phủ, thi hào đời Đường; trong cuộc loạn An Lộc Sơn theo Đường Minh Hoàng chạy vào Ba Thục và đã làm rất nhiều thơ để tỏ lòng cô trung với nhà Đường.

<sup>2</sup> Bá Nhân : tức Chu Nghi, người đời Tấn, làm quan đến chức Thượng Thư Tả Bộc Xạ; khi nhà Tấn mất, ông chạy sang Giang đông họp với các danh sĩ tại Tân Đình và nhìn giang sơn mà ứa nước mắt.

## HỎI MÁY ẢNH

Là máy mà sao khéo nhìn đời  
In từng bộ mặt của mỗi người  
Mắt phượng rõ ràng nòi mắt phượng  
Mày ngài y hệt giống mày ngài  
Tai to mặt lớn trông ra dáng  
Má phị môi dày ngó thật oai  
Trong lòng còn có chi hơn nữa  
Máy chịu thì ta phải hỏi trời !

## TRƯA HÈ

Khí trời nóng nực giữa trưa hè  
Mắc võng đu đưa dưới rặng tre  
Nắng quá đã làm cây sém cháy  
Mưa đâu mà để đất khô se  
Oai sấm khó dùng sai rồng bướng<sup>1</sup>  
Máu người mới đủ chữa hạc què<sup>2</sup>  
Văng vẳng xa đưa hồn Thục đế<sup>3</sup>  
Tôi nằm yên lặng lắng tai nghe.

<sup>1</sup> Rồng bướng: Theo sách Mào đình khách thoại chép, thì rồng bướng không chịu làm mưa, thường lẫn trốn trong thân người, thân cây cao hay trên nóc nhà. Khi bị thiên lôi lưng bắt, thì lòi ra tia sáng, tức là chớp.

<sup>2</sup> Hạc què : Truyện Lý Tĩnh đòi Đường chép, một hôm Lý Tĩnh lên chơi núi Trung Sơn, thấy một con hạc đang nằm rên và nói : "Tôi là tiên trong loài chim, bị một tiểu phu đánh què chân, bây giờ phải có máu người chữa mới khỏi". Lý Tĩnh cời áo định lấy máu cho hạc, nhưng hạc nói : "Không được ! Ở thế gian này không phải người nào cũng hoàn toàn là người cả". Nói xong, hạc nhổ một cái lông mi đưa cho Lý Tĩnh, bảo cầm xuống Kinh đô, muốn tìm người thật là người thì cứ nhìn qua cái lông này sẽ thấy. Lý Tĩnh đi đường, dơ lông lên nhìn mình thì thấy đầu mình là đầu ngựa. Đi đến đất Đông Lạc, gặp khá nhiều người, dơ lông lên xem thì hoặc giống chó, hoặc giống lợn, hoặc giống bò, hoặc giống lừa, chỉ có một ông cụ già hoàn toàn là giống người thôi. Lý Tĩnh nói rõ việc đi tìm người để xin máu chữa cho hạc, ông cụ cười, vén tay áo chích máu cho. Lý Tĩnh đem về bôi cho hạc, vết thương khỏi liền. Hạc tạ ơn rồi vỗ cánh bay đi.

<sup>3</sup>Thục đế : hồn vua nước Thục. Vua Thục là Đỗ Vũ, gian dâm với vợ Biết Linh, rồi truyền ngôi cho Biết Linh và bỏ đi mất. Người đời sau tương truyền rằng con chim quốc là đỗ quyên, chính là hồn Thục đế hóa ra, vì thế chim đỗ quyên cũng còn gọi là Đỗ Vũ.

## ĐÒI HOA SƯỞNG

Tôi có khoảnh vườn nhỏ  
Trồng năm ba khóm hoa  
Cúc vàng màu rực rỡ  
Mai trắng muốt ngọc ngà  
Huệ bạch hình éo lá  
Hồng nhung dáng thướt tha  
Đặng tiêu màu hồng lợt  
Thuộc dược tím đậm đà  
Mẫu thời gian điểm tuyết  
Thêm khóm hoa mười giờ  
Mỗi buổi bình minh dậy  
Cũng như lúc chiều tà  
Tôi ngồi nhìn từng khóm  
Và nói chuyện cùng hoa  
Hoa bảo đời hoa sượng  
Hơn cái kiếp người ta  
Gió trăng kết làm bạn  
Tỏa hương thơm gần xa  
Sống thì vô tri giác  
Chết rồi chẳng thành ma  
Hoa cười tôi lẫn thẩn  
Sao không làm kiếp hoa

Tôi trầm ngâm giây lát  
Rồi khẽ cất tiếng ca  
Ca rằng :  
Thiếu chi hoa  
Kỳ điệp thanh thanh  
Tri ngã như thử  
Bất như vô sanh <sup>1</sup>  
Cây thiếu lá trở xanh xanh  
Biết thân ta thế đừng sanh ra đời. <sup>2</sup>

<sup>1</sup> Thơ Thiếu hoa trong Kinh Thi.

<sup>2</sup> Tôi nhận thấy không thể dịch sát nghĩa và hay hơn, nên mượn bản dịch của NH để kết thúc bài thơ.

## VỖ CHUÔNG VỠ

Sáu năm năm tết lưu đày<sup>1</sup>  
Tiếng chuông thức tỉnh ngày ngày khua vang  
Giao thừa Đinh Mão<sup>2</sup> xuân sang  
Vỗ chuông bồng võ dân làng ngủ say!<sup>3</sup>  
Mà thôi trong rủi có may  
Tạm quên những nỗi đắng cay cuộc đời  
Vỗ chuông lại có ba rồi<sup>4</sup>  
Sớm hôm tiếp tục những hồi ngân vang  
Phen này vang khắp giang san  
Mang theo Thông điệp chứa chan tình người.

<sup>1</sup> Ngày mồng hai tháng hai năm Nhâm Tuất (25.2.1982) tôi bị đưa đi quản thúc lưu đày, nếu tính năm thì đến Tết Đinh Mão (1987) là sáu năm, năm Tết.

<sup>2</sup> 1987.

<sup>3</sup> Từ ngày bị quản thúc tại chùa Long Khánh xã Vũ Đoài, sáng nào cũng đứng 4 giờ tôi lên chùa thỉnh chuông, tụng kinh, dân làng nghe tiếng chuông thì thức dậy, rồi kẻ đi chợ, người đi làm. Nhưng đến giờ giao thừa năm Đinh Mão (1987), dân làng ra chùa lễ Phật, nhiều người đánh chuông quá làm cho vỗ chuông bị vỡ, thế là suốt ba ngày Tết tôi không có vỗ để thỉnh chuông, dân làng bảo vắng tiếng chuông nhớ lắm và ngủ quên giờ luôn.

<sup>4</sup> Đến chiều mồng ba Tết, ba người làm ba cái vỗ chuông mới đưa ra cho tôi cùng một lúc! Và từ sáng ngày mồng bốn tết, tiếng chuông lại bắt đầu ngân vang.

Hôm 10.11.1994 vừa qua, có người ở Vũ Đoài viết thư thăm tôi và cho biết hiện có ông già trong làng ra coi chùa và sáng nào cũng đứng giờ thỉnh chuông như khi tôi còn ở ngoài đó. Họ bảo phải giữ giờ thỉnh chuông truyền thống.



*Sau khi đọc bài thơ của tôi trên đây, HT. Thích Quang Khải có gởi cho tôi một bài thơ nhan đề "TIẾNG CHUÔNG NGÂN" trong đó Ngài có "trách" tôi tại sao không "đấm nhẹ" thôi, gắng sức làm gì cho bể vô chuông. Rồi Ngài bảo tôi "sao không dùng tạm đôi tay thế vô !" Dưới đây tôi xin chép bài thơ của Hòa thượng để hải nội chư quân cùng thưởng lãm :*

## TIẾNG CHUÔNG NGÂN

Bao đông một cảnh chân trời  
Chuông vàng khuya sớm thức đời tình say  
Tiếng ngân vút chín từng mây  
Âm vang tỏa khắp thảng ngày non sông  
Chuông vàng trời đúc bao công  
Dành riêng trao tặng tay Rồng đấm chơi  
Nhưng này nhẹ đấm đủ rồi  
Cần chi gắng sức bể đôi cả vô !  
Khiến người lầm tưởng đi mô...  
Té ra đấm mạnh cái vô bể đôi !  
Mấy hôm vô bể ngồi chơi  
Sao không dùng tạm đôi tay thế vô !  
Để người thương nhớ ra vô  
Trời xanh ngơ ngẩn, ngẩn ngơ u buồn  
Hôm nay, vô mới chuông ngân  
Không gian rung động đời tan nổi sầu

Gần xa vội bắc nhịp cầu  
Dâng lời thệ nguyện quay đầu Qui y.

Thích Quang Khai

## NGUYỆN CẦU

Hỡi trời cao đất dày  
Có thấu cho cảnh này  
Mẹ tôi tội tình gì  
Phải chết trong lưu đày  
Trong cô đơn hiu quạnh  
Trong buồn tủi đắng cay  
Thôi cõi đời ác độc  
Mẹ vĩnh biệt từ đây  
Con nguyện cầu hồn mẹ  
Vãng sinh về phương Tây  
Phật Di Đà tiếp dẫn  
Chư Bồ tát dìu tay  
Trong hoa sen tinh khiết  
Hồn mẹ hóa sinh ngay  
Vòng luân hồi chấm dứt  
Vĩnh viễn được yên vui

*Đêm 14 tháng 12 Ất Sửu  
(23 tháng 1 năm 1985)*

## MẤT CẢ CUỘC ĐỜI

Xuân này tôi mất mẹ rồi  
Cũng là mất cả cuộc đời còn chi  
Từ nay đoạn đường tôi đi  
Qua hàng thông lạnh gió vi vu sầu  
Một mình lặng lẽ cúi đầu  
Quanh tôi tất cả nhuộm màu tóc tang  
Bước đi nghĩa địa lan man  
Chết rồi hay sống điêu tàn như nhau.

*Sáng mùng 1 Tết Bính Dần (1985)  
Ra thấp hương ngoài mộ*

## CHIỀU

Lúa vàng ngủ dưới bóng chiều  
Lưng trời vắng vắng sáo diều xa đưa  
Buồm mây tìm về bến mơ  
Vài con chim lạc bơ vơ gọi đàn  
Mái tranh khói quyện đầu làng  
Dòng sông uốn khúc qua hàng thùy dương  
Bóng ai thơ thẩn bên đường  
Trông vời trời biển bốn phương gửi hồn.

## VỌNG THÀNH CHÂN

Hiu hiu ngọn gió xuân  
trắng bạc trải trước sân  
tàu lá bay phấp phới  
trông như cánh Thiên thần  
tôi tưởng đó là vọng  
nào ngờ vọng thành chân  
Đêm khuya sâu man mác  
Thiên thần dạo chơi xuân  
thấy cảnh Thiên vắng lặng  
tự tại giữa hồng trần  
Thiên thần lòng cảm mến  
ghé lại thăm người thân  
phút giây vừa từ biệt  
tôi đứng lặng tần ngần  
bâng khuâng nhìn trời rộng  
trông theo dòng sông Ngân  
một mình ngơ ngẩn mãi  
trong lòng những phân vân.

## NGÃU HỨNG

Trăng một túi gió mây bầu  
Tôi nghĩ như tôi thế cũng giàu  
Năm tháng thu dùng không hết  
Để dành ? Chẳng biết chứa vào đâu  
Có ai mua gió trăng không ?  
Để tôi đem bán kiếm đồng tôi tiêu  
Gió trăng tôi vốn có nhiều  
Ai mua tôi bán bao nhiêu cũng vừa.

## NGÃU CẢM

Chiều chiều ra đứng lữ tre  
nhìn trời mây nước mà nghe tiếng lòng  
Buồn dâng theo nước mênh mông  
Nước ơi biết ngỏ nỗi lòng cùng ai ?

Hôm nay mai nở cả rồi  
Mà xuân chưa lại để tôi đợi chờ  
Nhưng mình nghĩ cũng vẫn vơ  
Xuân là muôn thuở bao giờ vắng xuân.



## LÀ BAN NGÀY

Tôi thường hay thức khuya  
và lại dậy rất sớm  
vào những đêm cuối tháng  
tôi ngồi nhìn ánh trăng  
lúc tranh tối tranh sáng  
chẳng rõ đêm hay ngày  
tôi cứ ngồi chờ xem  
tình hình vẫn kéo dài  
cuộc tranh giành tiếp diễn  
nhưng chưa phân thắng bại  
khí thế cứ nhùng nhằng  
và mỗi lúc thêm gay  
bóng đêm dần tan hết  
cuối cùng là ban ngày !

## THIÊN NHIÊN ĐỐI THOẠI

Đêm khuya trăng sáng  
nhẹ thoảng hơi may  
cành mai rung động  
ngọn trúc khẽ lay  
tôi lắng "tâm" nghe  
thiên nhiên đối thoại  
nói trong tịch lặng  
chẳng biết dở ? hay ?  
trời thu man mác  
hoa nở hương bay.

## ĐỢI CHỜ

Chiều chiều ra ngân lại vào ngơ  
Nào biết ai đâu để đợi chờ  
Tháng ngày mòn mỏi đầu râu bạc  
Úa cả buồn sâu héo cả thơ.

## TÂM CẢNH NGÃU CẢM

Có như là đã có  
    Không mà chẳng thật không  
Như bông hoa trong kính  
    Như vầng trăng lòng sông  
Có, Không không vướng mắc  
    Lý mâu mới suốt thông.

## NHỚ TẢN ĐÀ

Ai xui nhớ bác Tản Đà  
mà tôi nhớ bác thiết tha thế này  
hồn thơ bác vẫn đâu đây  
khởi sâu thủa ấy chất đầy lòng tôi  
bức "du đò rách" chưa bồi  
đến nay nhìn lại hỏi ôi còn gì !  
"Đàn con trẻ" quá ngu si  
tranh nhau dày xé tiếc gì núi sông  
suối vàng bác có biết không  
cơ đồ văn hiến Tiên Rồng tan hoang  
nói thôi bao xiết đoạn tràng  
bao là sâu túi bao hàng lệ rơi  
còn người còn đất còn trời  
còn non còn nước còn lời thề xưa  
Hồn thiêng Hồng Lạc chưa mờ !

## NGU SI HUỞNG THÁI BÌNH

Trò đòi nghĩ lắm thấy nhàm  
ngu dần dốt nát thì làm quan to  
thông minh tài trí thì lo  
bao nhiêu tai nạn giáng cho bạc đầu !  
"Nhân sinh thức tự đa ưu hoạn" <sup>1</sup>  
riêng một Tô công <sup>2</sup> hay còn chán vạn người  
cuộc tuần hoàn nghĩ thật nực cười  
xưa đã thế mà nay thì cũng thế  
và có lẽ ngàn sau vẫn thế  
càng ngu dần càng dễ làm quan !  
Ô hô xã tắc giang san !

<sup>1</sup> Chữ của Tô Đông Pha, ý nói ở đời, người biết chữ hay gặp nhiều hoạn nạn.

<sup>2</sup> Tô công: tức Tô Thức hiệu Đông Pha, thi hào đời Tống.

## NGŨ PHŨ

(Ông chài)

của Khuất Nguyên<sup>1</sup>

*Quảng Độ dịch*

Khuất Nguyên đã bị đuổi  
thần thơ trên bờ đầm  
dáng người rất tiêu tụy  
vừa đi lại vừa ngâm  
ông chài lưới cá  
trông thấy hỏi thăm:  
"Tam lư đại phu ngài có phải  
tại làm sao nên nỗi thế này?"  
Khuất Nguyên tỏ bày:  
"Một mình ta tỉnh  
mọi người đều say  
chỉ mình ta trong  
khấp đò đều đục  
nên ta bị đuổi  
nhà người có hay?"  
Ông chài thưa trả lời:

<sup>1</sup> Khuất Nguyên, người nước Sở đời Chiến Quốc (390-278 tr. TL), làm quan đến chức Tam lư đại phu. Tính ông cương trực trung chính, bị bọn nịnh thần gièm pha, sau bị Sở Hoài Vương đày đi miền Bắc nước Sở. Cuối cùng ông trầm mình chết ở sông Mịch la.

"Tôi nghe từ xưa nay  
Thánh nhân không câu chấp  
mà theo thời đổi thay  
người ta tất cả đều say  
sao không húp bã mà say với người  
khấp đòi vẫn đục cả rồi  
sao không sục sòng cùng boi trong bùn ?  
Chẳng thà như thế mà khôn  
còn hơn chịu đui giữ hồn thanh cao !"  
Khuất Nguyên liền đáp lại  
"Đầu mới gội mũ ta phải chải  
mình tắm xong quần áo phải thay  
lẽ đâu đem tắm thân này  
giữ gìn sạch sẽ để lây bụi đường  
thà nhảy xuống sông Tương<sup>1</sup> mà thác  
chịu chôn vào bụng cá cho xong  
lẽ nào để tiết trắng trong  
vấy máu như bản của lòng thế nhân !"  
Ông chài cười tủm tỉm  
chèo con thuyền đi dần  
không nói gì thêm nữa  
cất tiếng hát vang ngân :

<sup>1</sup> Sông Tương thuộc tỉnh Hồ Nam bên Trung Quốc.



*"Thương Lang <sup>1</sup> dòng nước trong veo  
ta đem mà giặt cái lều mũ ta  
Thương Lang ngẫu đục phù sa  
thì ta bước xuống để mà rửa chân.*

<sup>1</sup> Thương Lang : một chi nhánh của sông Hán thuộc tỉnh Hồ bắc.



# TRANG TRÀO PHÚNG



## TỰ TRÀO

Quảng Độ diêm công <sup>1</sup> ông hỡi ông  
Luận kinh chẳng tỏ luật không thông  
Dài lưng tốn vải mà ra dáng  
Cầm đũa tay chiêu dám học nông  
Qua bao chế độ lưng vron thẳng  
Trải mấy phen tù lưỡỉ chẳng cong  
Năm mươi lăm tuổi đầu râu bạc  
Sống kiếp lưu đày có sướng không ? <sup>2</sup>

*Thu Nhâm Tuất (1982)*

<sup>1</sup> Diêm công : ông nhiều râu.

<sup>2</sup> Bị đi đày vào năm 55 tuổi (1982).

## MỘT NĂM LƯU ĐÀY

Lưu đày nay đúng một năm rồi  
Tôi ngồi tôi tức cái thằng tôi  
Nấu nước thổi cơm đành không sôi  
Quét nhà rửa bát cũng lại tôi  
Kiếm củi ngăn vợ củi mục<sup>1</sup>  
Hái chè đuềnh đoảng vặt chè chồi  
Năm mươi lẻ sáu mà còn vụng  
Trăm tuổi rồi ra hẳn tốt đời.

<sup>1</sup> Về mùa đông hiếm cái đun, phải đi kiếm củi, mà củi mục thì chỉ khói chứ không cháy.

## THUNG DUNG

Tớ ngồi tớ nghĩ chuyện lung tung  
Lưu đầy như tớ cũng thung dung  
Sáng bốn rã khoai<sup>1</sup> vừa lót dạ  
Trưa hai lạng gạo<sup>2</sup> đủ no lòng  
Phe phây mo cau khi nắng hạ  
Co rò ố rạ lúc mưa đông  
Hải nội chư quân "xôm" hơn tớ  
Có ai hơn tớ cái thung dung !

<sup>1</sup> Mỗi sáng ăn ba bốn củ khoai luộc.

<sup>2</sup> Mỗi tháng được 13 cân gạo, như vậy mỗi bữa ăn hai lạng (200 grammes)

## HỎI THỔ ĐỊA

Tớ chẳng trèo cao mà ngã đau  
Hỏi "xù" thổ địa ghét chi nhau  
Lỡ bước chẳng qua xù bắt bí  
Xây chân nên nổi tớ ôm bầu<sup>1</sup>  
Rủi ro biết mấy : hơi sút trán  
May mắn làm sao chữa lỗ đầu !  
Nhưng nói mà chơi cho vui vậy  
Lỗ đầu thì lỗ có sao đâu ?

<sup>1</sup> Một hôm đứng lên cái ghế để hái quả bầu ở trên giàn, vô ý ghế lật, ngã sút trán, nhân thế mới làm bài thơ này.



## BỨC TRANH ĐỜI

Ngày tháng lưu đày cũng thành thoi  
Ăn rồi ngồi ngắm bức tranh đời  
Nhà cháy phơi bày toàn mặt chuột  
Đình xiêu lộ rõ rệt đầu doi  
Vành tai vênh vào chồn đặc thế  
Nghênh cổ nghênh ngang cáo gập thời  
Bức tranh thế sự là như thế  
Ngủ gập chiếu manh ngáp được ruồi.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Tục ngữ : buồn ngủ gập chiếu manh; chó ngáp phải ruồi.

## VUỐT RÂU

Trên đời quý nhất có bộ râu  
Khi buồn ta vuốt để tiêu sầu  
Dưới cằm một búi vừa ngang rốn  
Trên má hai chòm tiếp với đầu  
Trông kỹ in tuồng như Đạt-Mạ<sup>1</sup>  
Nhìn qua có vẻ giống Quan Hầu<sup>2</sup>  
Râu ta nào phải là râu cọp<sup>3</sup>  
Buồn thì cứ vuốt có sao đâu !

<sup>1</sup> Đạt-Mạ : Sơ Tổ Thiên Đông Độ.

<sup>2</sup> Quan Hầu : tức Quan Vũ, một danh tướng đời Thục Hán, được phong tước Hầu.

<sup>3</sup> Trang tử : "xoá đầu cọp, vuốt râu cọp, làm thế nào mà thoát được miệng cọp!"

## SAY

Ngồi buồn tó "rít" thuốc缭绕  
Điều kêu thuốc đặm rít vào tó say  
Tó say hôn tó lên mây  
Lên mây hôn tó kệ thầy trò đời  
Trò đời đáng nửa xu thôi  
Mặc cho thằng cuội nó chơi đến già  
Đến già nó sẽ ra ma  
Ra ma trở lại gốc đa nó ngồi  
Thế gian chấm dứt trò cười  
Còn cười thằng cuội hết đời ra ma.

## NHỚ THUỐC LÀO

Ngồi buồn tôi lại nhớ thuốc Lào  
Tiền thì không có biết làm sao  
"Xã hội văn minh" vay hơi khó  
Muốn ăn cháo múc phải tiền trao  
Lục hết các ngăn trong túi xách  
Tìm mãi không ra được một hào !  
Điều muốn chôn đi cho đỡ nhớ  
Nhưng sợ rồi ra lại phải đào !<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Tục ngữ : Nhớ ai như nhớ thuốc Lào  
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên !

## SU TỬ DÊ

Sư tử mà sao giữ phận dê  
Rống thì chẳng rống cú "bê bê"  
Cáo chồn cõi cổ đành ngoan ngoãn  
Ếch nhái ngồi lưng vẫn thỏa thuê  
Muỗi mòng châm chích gông mình chịu  
Ruồi nhặng bu quanh chẳng dám chê  
Thật cũng đáng thương đòi sư tử  
Nhục nhân một kiếp kéo lê thê !

## NGÀY XUÂN LÀM CHOI

Phát vãng xuân qua mấy độ rồi  
Cổ ngấn vươn lên thử hỏi trời  
Tóc răng cố ý "thi đua" rụng  
Ngày tháng vô tình lặng lẽ trôi  
Nước lụt thất thường khi lên xuống  
Cơm niêu tùy hứng lúc đầy voi<sup>1</sup>  
Sáu mươi hai tuổi "nghiên" rau muống  
Tiết Lệnh<sup>2</sup> đòi xưa cũng thế thôi.

<sup>1</sup> Lúc đầu còn được 13 cân gạo một tháng, dần dần rút xuống còn chín cân, sau cùng cúp gạo, trả tiền mua gạo ngoài chỉ được bảy cân!

<sup>2</sup> Tiết Lệnh Chi đòi Đường làm quan, nhưng nhà nghèo, làm thơ tự than có câu : "Bàn trung hà sở hữu. Mục túc trường lan can". Nghĩa là: "Trong mâm có gì thế? Cứt rau muống dài dài!"

## KIỆN TƯỚNG LÀM PHÂN

Đêm khuya thao thức nghĩ phân vân  
Hai nghìn lịch sử cuộc xoay vần  
Phật pháp thịnh suy đà mấy độ  
Tặng đoàn vinh nhục trái bao lần  
Hòa Thượng thầy vua trong đời Lý <sup>1</sup>  
Thiền sư trị nước thuở triều Trần <sup>2</sup>  
Ngày nay sự nghiệp "phò Cách mạng"  
Nhà sư "kiện tướng đội làm phân" ! <sup>3</sup>

<sup>1</sup> Các vị Hòa thượng ở đời Lý phần nhiều là Quốc Sư, như Quốc Sư Vạn Hạnh, Quốc Sư Không Lộ .v.v.

<sup>2</sup> Đời Trần, các Thiền sư làm vua trị nước, như Thiền sư Trần Thái Tôn.

<sup>3</sup> Ở thời Cách mạng, trong phong trào thi đua làm phân đầu thập niên 60, một nhà sư ở tỉnh Hải Hưng thi đua đứng hạng nhất, được Hồ Chủ tịch đích thân về ban khen và tặng danh hiệu "Kiện tướng làm phân"!

## BÁN SÂU

Ai mua tó bán gánh sầu đầy  
Đeo đẳng trên vai suốt tháng ngày  
Tháng ngày đeo đẳng càng thêm nặng  
Lỡ lẽ không màng tó bán ngay.



## BÁN BUỒN

Lắm lúc buồn nhiều muốn bán buồn  
Buồn không có lãi chẳng ai buồn  
Ai buồn tó bán buồn cho hết  
Buồn hết từ đây tó hết buồn.

## SƯ CỤ VÀ ĐỨC CHA

Sương thân sư cụ và đức cha  
Bảy ngày hiếu phục cái thầy ma<sup>1</sup>  
Thông thọt Đức cha đeo Thập giá  
Thùng thình Sư cụ khoác ca-sa  
Khúm núm đứng hầu người trong quách  
Xun xoe lạy tạ kẻ vào ra  
Danh lợi đã lừa hai cặp mắt  
Lù lù đóng mối tương mô cha !

<sup>1</sup> Khi ông Tôn Đức Thắng chết (1980), chính phủ cộng sản Việt nam đưa một vị sư và một ông cha đứng hầu hai bên quan tài, như hai con trượng, mỗi khi các quan khách đến viếng thì hai con trượng phải chấp tay lạy để đáp lễ !

## THI ĐUA TU

Tiến bộ tu hành cũng tiến thay  
Thi đua giữ giới với tu trai  
Dưới bếp vãi bà tu hai nậm  
Trên liêu sư cụ giữ ba chai  
Gật gù sư nói : "Ồ, thầy khướt"  
Ngất ngưỡng vãi cười : "Dạ, con say" !  
Thôi thôi "cống hi" Tây phương Phật  
Cực Lạc nào hơn cái "nước" này !

## CHÙA HOANG

Đạo pháp ngày nay đổ quá rồi  
Mùi người tu học chực người thôi  
Chùa hoang cảnh vắng sư về tục  
Khói lạnh hương tàn Phật bỏ rơi  
Gọi tiểu, tiểu đâu còn mà gọi  
Kêu di<sup>1</sup>, di cũng tếch đi rồi  
Lịch sử hai nghìn hồn phảng phất  
Trên tường tôi thấy chữ "than ôi".

<sup>1</sup> Di : tức bà già công quả ở chùa.

## GỬI SƯ BÀ NGHIỆN RƯỢU

Bà là Ni mà tu đạo "Vô"  
Đôi khi cũng niệm tiếng Na Mô ?  
Tôm bay<sup>1</sup> rán mỡ "xoi" lưng chảo  
Rượu đế ngâm trăn nín cả vò  
Gà thiên cân năm<sup>2</sup> kêu còn nhỏ  
Cá mè cắt bốn<sup>3</sup> bảo chưa to  
Tám mươi bảy tuổi "tu" còn mạnh  
"Tổ quốc ghi công" sượng thấy mô !

<sup>1</sup> Tôm bay : là con cào cào, cấu cổ, vạt cánh, vạt chân rồi rán với mỡ.

<sup>2</sup> Gà thiên phải nặng hai cân "sư bà" mới ăn, chứ cân rươi chưa đủ to!

<sup>3</sup> Cá mè mỗi con phải to đủ cắt làm bốn khúc sư bà mới ăn cho !

## GỬI SƯ CỤ ĐẢNG VIÊN

Sư cụ mà sao lại "Đảng ta" ?  
Hỏi ông ông chính hay ông tà ?  
Ăn cơm của Phật ông phản Phật  
Làm việc nhà ma ông theo ma  
Chó gà cá lợn mê bỏ mẹ  
Hành hẹ tởi riêng khoái thấy cha  
Sao không mặc quách manh áo giấy  
Khoác làm chi nữa tấm ca-sa ?!